



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**



02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.



(0256) 3892 363



<http://quynhonport.vn>



[info@quynhonport.vn](mailto:info@quynhonport.vn)



Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**2023**



**05** **CHƯƠNG 01**  
THÔNG TIN CHUNG



**95** **CHƯƠNG 04**  
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT



# MỤC LỤC





**37** **CHƯƠNG 02**  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
SXKD TRONG NĂM 2023



**103** **CHƯƠNG 05**  
QUẢN TRỊ CÔNG TY



**73** **CHƯƠNG 03**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**125** **CHƯƠNG 06**  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN NĂM 2023

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

---

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh  
và bộ máy quản lý

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Định hướng phát triển

Các rủi ro



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT



<b>Tên công ty</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
<b>Tên Tiếng Anh</b>	Quy Nhon Port Joint Stock Company
<b>Mã cổ phiếu</b>	QNP
<b>Vốn điều lệ</b>	404.099.500.000 đồng.
<b>Trụ sở chính</b>	Số 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhon, Tỉnh Bình Định.
<b>Điện thoại</b>	(0256) 3892 363.
<b>Fax</b>	(0256) 3891 783.

**Email** info@quynhonport.vn

**Website** https://www.quynhonport.vn

**Giấy chứng nhận** 4100258793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày  
**đăng ký doanh nghiệp** 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/7/2022.

**Logo**



# TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TẦM NHÌN

- Trở thành Cảng tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á;
- Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào;
- Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn (hơn 350.000 TEUs Container) vào năm 2025.

## SỨ MỆNH

- Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của Tỉnh Bình Định và quyền lợi của các cổ đông;
- Mang lại giá trị, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm;
- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực;
- Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm ra đời và phát triển của Cảng Quy Nhơn; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất “Trời văn, đất võ” của con người Bình Định.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### CHÍNH TRỰC

Cảng Quy Nhơn coi trọng sự chính trực và đạo đức kinh doanh là nền tảng của mọi hoạt động. Cảng Quy Nhơn hướng đến sự công bằng, minh bạch và tôn trọng giữa các bên trong kinh doanh và sự quan tâm chăm lo đến người lao động.

### QUAN TÂM

Cảng Quy Nhơn lấy khách hàng là trung tâm, coi các nhu cầu của khách hàng là mục tiêu hành động. Thấu hiểu, chăm sóc khách hàng thường xuyên, duy trì mối quan hệ hiệu quả, luôn sẵn sàng 24/24h. Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là ưu tiên số 1. Là nơi làm việc và phụng sự khách hàng bằng tâm huyết, tôn trọng công việc, làm việc với thái độ chính chu, bền bỉ.

### NĂNG ĐỘNG

Là phẩm chất cần thiết của mỗi con người trong môi trường luôn thay đổi và đầy thử thách. Năng động, sáng tạo, linh hoạt, nhiệt huyết, truyền lửa, đem lại năng lượng tích cực tới các đồng nghiệp trong công ty.



# PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

## Hiệu quả

Cung cấp dịch vụ chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để vươn lên nổi bật cạnh tranh với thị trường hiện tại.

Thước đo của mọi hành động, thể hiện qua thời gian xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo đúng tiến độ làm hàng cho chủ tàu và chủ hàng.

Bảo đảm an toàn hàng hóa, năng lực xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho an toàn với đầy đủ các biện pháp phòng chống.

An toàn hiện trường là thứ Cảng Quy Nhơn đặt lên hàng đầu đối với các CBCNV.

## Tận tâm

Sự tận tâm với khách hàng là khởi nguồn của thành công.

Tinh thần tận tụy, nhiệt huyết của đội ngũ sẽ đem lại cảm giác an tâm, thoải mái cho khách hàng về dịch vụ xếp dỡ;

Luôn luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: “Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của công ty”.

## Đổi mới

Không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển các ý tưởng, giải pháp nhằm giải quyết công việc hiện tại hiệu quả hơn và tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong khâu sản xuất, áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 là tiền đề đi tới phát triển trong tương lai

## Chia sẻ

Luôn lắng nghe chia sẻ khó khăn với khách hàng, tôn trọng ý kiến của khách hàng trong mọi trường hợp;

Phối hợp chặt chẽ với khách hàng để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc;

Chia sẻ thông tin kinh doanh một cách thống nhất và rộng rãi để đảm bảo tính liên kết chặt chẽ.

## Trách nhiệm

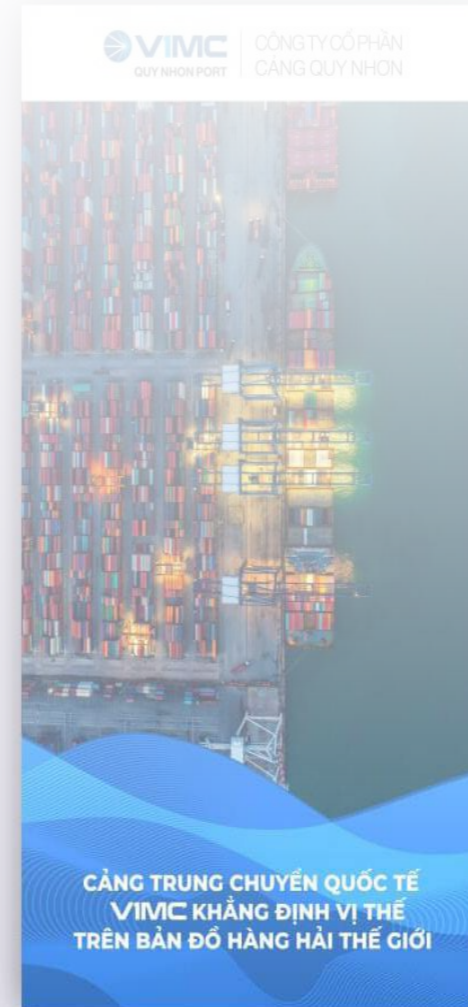
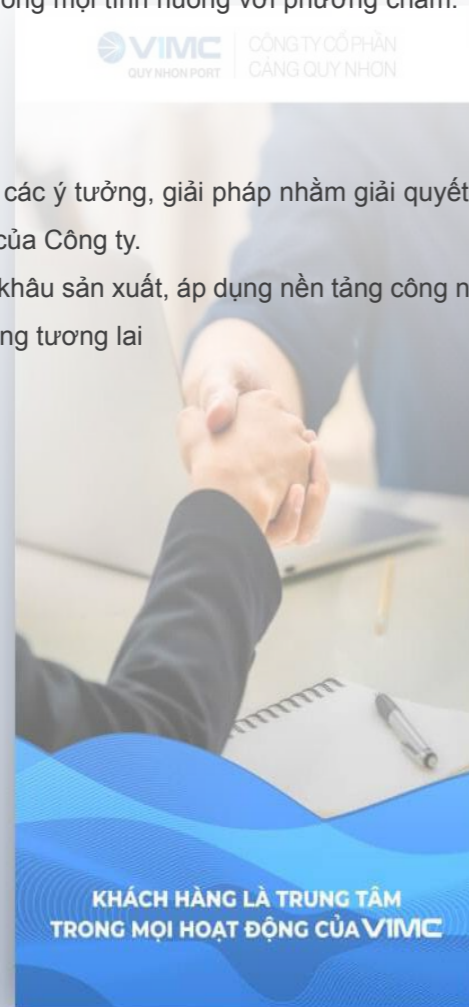
Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, với mục đích vì sự phát triển chung của cảng và khách hàng.

Sẵn sàng lên tiếng xin lỗi, chịu trách nhiệm và khắc phục hậu quả khi có sai sót.

Báo cáo các việc làm xấu, dũng cảm nhận sai và cùng nhau giải quyết hậu quả.

Luôn có trách nhiệm và tôn trọng khách hàng, để đem lại sự thoải mái, an tâm khi làm việc.

Trách nhiệm doanh nghiệp luôn gắn liền với cộng đồng, đem lại sự phát triển cho kinh tế khu vực.



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn: Với chủ trương của Đảng - Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Ngày 15/03/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 103/QĐ-HHVN về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa năm 2013.

Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn thành Công ty cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông lần đầu diễn ra ngày 28/10/2013. Hiện nay vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn là 404.099.500.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 75,01% vốn điều lệ.

Cảng Quy Nhơn: được thành lập ngày 19/01/1976 tại Quyết định số 222/QĐ-TC của Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập Cảng Quy Nhơn giao Cục đường biển trực tiếp quản lý. Ngày 19/01 hàng năm là ngày truyền thống của Cảng Quy Nhơn.

Cảng Quy Nhơn nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là QNP. Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 40.409.950 cổ phiếu.

19/04/2022: Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu.

01/06/2022: Thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.

1976

1993

2009

2013

2020

2021

2022

2023

Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn: Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã có quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Lần đầu tiên Công ty đạt hơn 1.000 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao hơn vốn điều lệ. Công ty triển khai TOS-phần mềm quản lý khai thác cảng Tự động hóa thu cước cơ sở hạ tầng.

Ngày 14/8/2023, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã long trọng tổ chức Lễ gắn biển công trình xây dựng nâng cấp Bến số 1 – Cảng Quy Nhơn, sự kiện nằm trong chuỗi hoạt động chào mừng 5 năm ngày thành lập Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Ngày 11/12/2023, Cảng Quy Nhơn đã tổ chức lễ đón tàu EVER OASIS khai trương tuyến dịch vụ China-Indonesia-Thailand (CIT) của Hãng vận tải biển EVERGREEN.

Ngày 29/12/2023, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu với mã QNP.

## CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

HÌNH THỨC	NỘI DUNG KHEN THƯỞNG	ĐƠN VỊ KHEN THƯỞNG	NĂM
HUÂN CHƯƠNG	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CHỦ TỊCH NƯỚC	2010
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2010	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2010	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2011
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2011	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2011	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2012
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2012
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2012	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2013
CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ	Đã có thành tích xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Giao thông vận tải năm 2013	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2015	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc toàn diện dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng năm 2015 và năm 2016	UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghĩa vụ nộp thuế từ năm 2016 đến năm 2017, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2018
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2020	Đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2019	ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC	2020
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2021	Đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ công tác, dẫn đầu Cụm, Khối thi đua năm 2021.	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2021
CỜ THI ĐUA	Đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	2021
BẰNG KHEN	Đã có thành tích Xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.	CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	2021
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM – CTCP	2022
BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2022	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2023





# THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

### BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty; giải quyết các công việc theo phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản của Tổng giám đốc căn cứ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại tại 01 Tổng Giám đốc - Người đại diện theo Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách lao động – tiền lương, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

### BAN KIỂM SOÁT

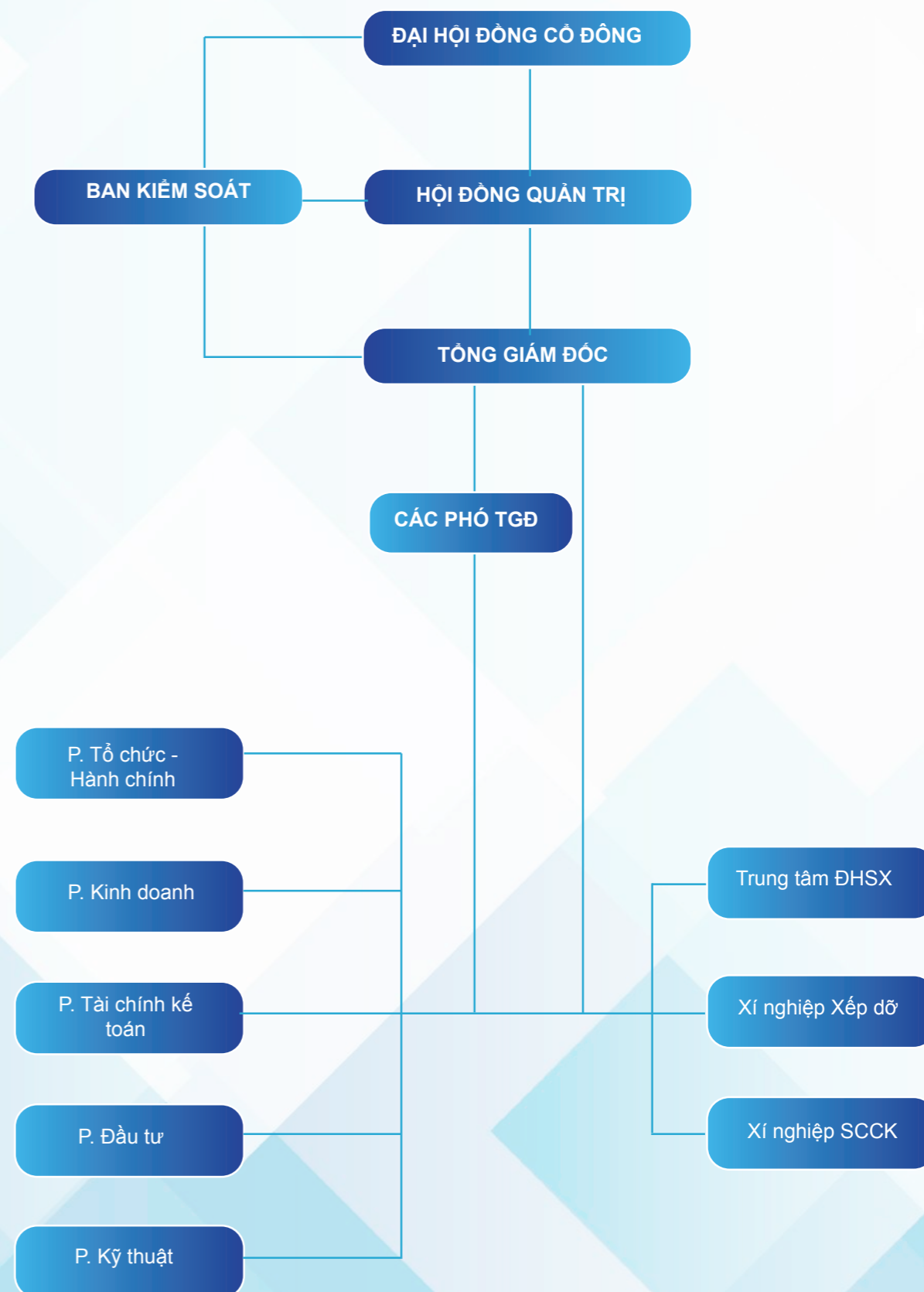
Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên.

### CÁC PHÒNG BAN

Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kỹ thuật; Phòng Đầu tư; Phòng Kinh doanh.

### CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

Trung tâm điều hành sản xuất; Xí nghiệp Xếp dỡ; Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí; Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.



## THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

### CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, CÔNG TY GÓP VỐN

#### Công ty con

#### Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn

<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	Số 4101616138 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/06/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05/9/2023.
<b>Vốn điều lệ thực góp:</b>	50.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ:</b>	Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
<b>Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:</b>	100% vốn điều lệ.
<b>Ngành nghề kinh doanh chính:</b>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022 (Cty thành lập từ 01/6/2022)	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	140.471	141.782	99%
2	Doanh thu thuần	264.647	446.371	59%
3	Giá vốn hàng bán	254.851	424.401	60%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	963	3.431	356%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	5.555	12.533	44%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.304	12.868	243%
7	Lợi nhuận khác	- 0,041	169	-
8	Lợi nhuận trước thuế	5.204	13.037	251%
9	Lợi nhuận sau thuế	4.161	10.388	40%

# QUY NHON PORT

#### Công ty góp vốn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HÀNG HẢI

<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	Số 4100258909 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/10/1998.
<b>Vốn điều lệ thực góp:</b>	7.608.000.000 đồng.
<b>Địa chỉ:</b>	Lô A3, Đường số 2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
<b>Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:</b>	20% vốn điều lệ.
<b>Ngành nghề kinh doanh chính:</b>	Sản xuất hoá chất cơ bản.

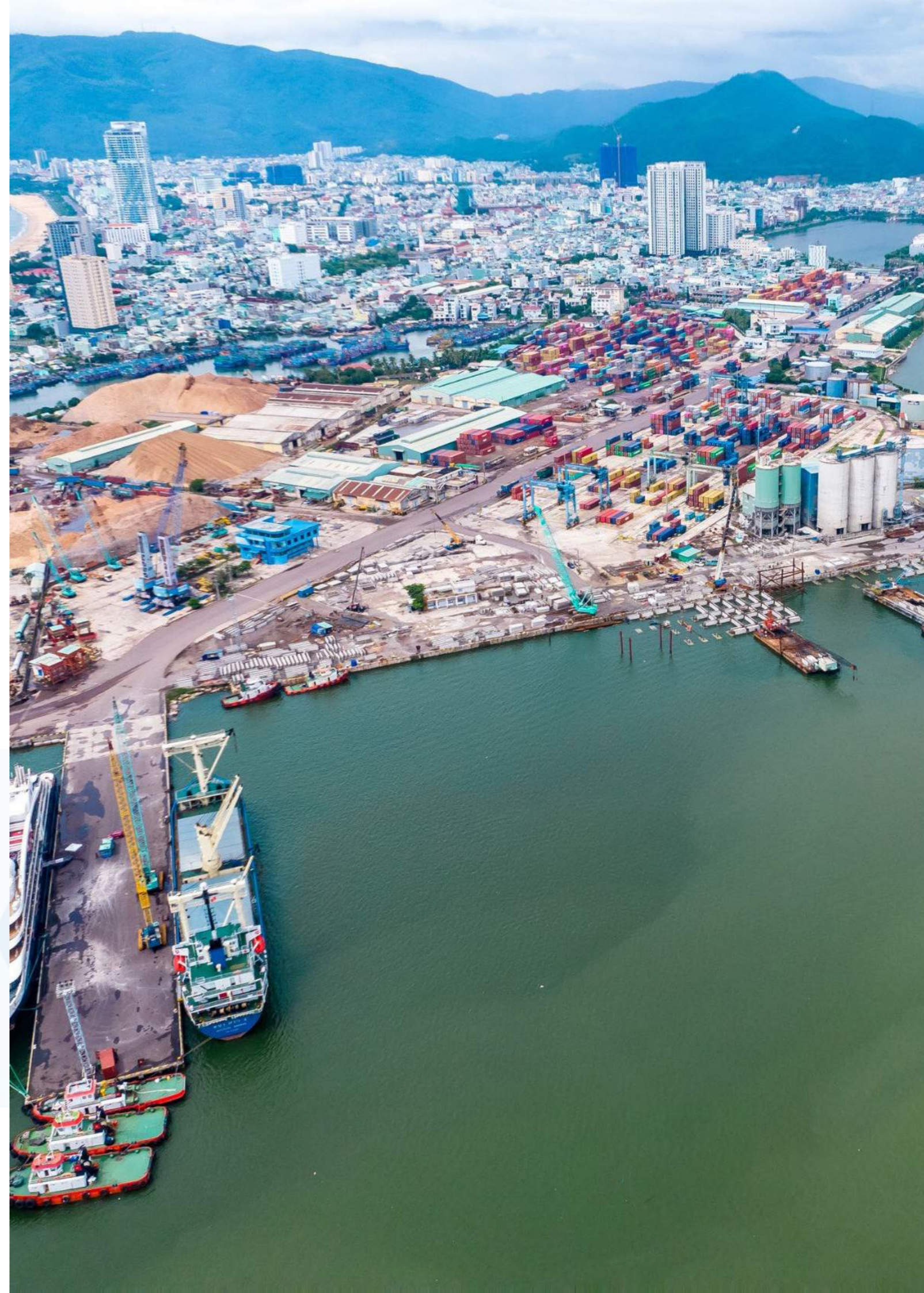
STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	93.417	90.684	97%
2	Doanh thu thuần	149.874	155.750	104%
3	Giá vốn hàng bán	93.608	93.872	100%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6	78	1300%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	45.807	54.669	119%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.467	7.288	70%
7	Lợi nhuận khác	314	15.065	4798%
8	Lợi nhuận trước thuế	10.780	22.353	207%
9	Lợi nhuận sau thuế	8.624	17.883	207%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	Số 4100694020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/01/2008; thay đổi lần 2 ngày 04/07/2012.
<b>Vốn điều lệ thực góp:</b>	18.000.000.000 đồng.
<b>Địa chỉ:</b>	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
<b>Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:</b>	16,68% vốn điều lệ.
<b>Ngành nghề kinh doanh chính:</b>	Bốc xếp hàng hóa.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	197.002	207.392	105%
2	Doanh thu thuần	41.283	42.077	102%
3	Giá vốn hàng bán	6.331	6.410	101%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.775	3.314	361%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	3.158	2.803	89%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.569	36.177	108%
7	Lợi nhuận khác	- 44	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	33.525	36.177	108%
9	Lợi nhuận sau thuế	31.559	32.185	102%



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222 (Chính)
2	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	4711
3	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	5610
4	Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	5210
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5224
6	Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5229
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	4669
8	Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	4730
9	Bốc xếp hàng hóa	2592
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	2599
11	Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức	3312
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4520
13	Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	3315
14	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4312
15	Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4299
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	5012
17	Chi tiết: Gia công cơ khí	6810
18	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	6810
19	Sửa chữa máy móc, thiết bị	4101
20	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4102
21	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	1629

Cảng Quy Nhơn nằm ở trung tâm Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định (đô thị loại I), tại vị trí điểm đầu của Quốc lộ 19, nối liền Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14 bằng đường bộ tiêu chuẩn đường cấp I, cấp II, quy mô 4 – 6 làn xe. Cách cửa khẩu Đức Cơ của Việt Nam - Campuchia khoảng 260 km và cách cửa khẩu Bờ Y của Việt Nam - Lào khoảng 310 Km. Cách Ga đường sắt Diêu Trì (Bắc-Nam) khoảng 15 km và Ga Hàng không Phù Cát khoảng 30 km. Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên và các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông.

Cảng Quy Nhơn nằm sát với tuyến đường hàng hải quốc tế nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào, là vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các cảng quốc tế như: Manila, Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Băng Cốc (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga) v.v...



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Chính sách chất lượng của công ty:

**“ HIỆU QUẢ - TẬN TÂM – ĐỔI MỚI – CHIA SẺ - TRÁCH NHIỆM ”**

Mục tiêu của Công ty là trở thành một Cảng tổng hợp Quốc tế hiện đại, cung cấp các dịch vụ Logistics và Cảng biển chuyên nghiệp tại khu vực Đông Nam Á, là trung tâm của kế hoạch phát triển chiến lược của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn (CTCP Cảng Quy Nhơn). Kế hoạch này bao gồm việc mở rộng Cảng Quy Nhơn từ năm 2020, theo hướng dẫn và phê duyệt của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải, kéo dài đến năm 2030. Trọng tâm của kế hoạch là phát triển cơ sở hạ tầng, các thiết bị và trang thiết bị sản xuất để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý hàng hóa nhanh chóng, góp phần vào nâng cao năng suất và phát triển tổng thể của đất nước. Mục tiêu là trở thành cảng biển hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế cho miền Trung Nam, Tây Nguyên và Đông Bắc Campuchia.

Phát triển trong các huyện đảo, với quy mô phù hợp, sẽ hỗ trợ việc xử lý hàng hóa và hành khách, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội đồng thời đảm bảo quốc phòng và an ninh. Chú trọng vào việc khắc phục nhược điểm về kỹ thuật - công nghệ, cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế về cảng biển và chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên cũng được đề cao. Công ty cam kết tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông bằng cách thiết lập một hệ thống quản lý nhẹ nhàng, hiệu quả và linh hoạt. Công nghệ thông tin tiên tiến và các công cụ quản lý hàng đầu sẽ được áp dụng để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, Công ty đặt mục tiêu tiếp nhận hơn 15 triệu tấn hàng (bao gồm hơn 350.000 TEU container) vào năm 2025. Hơn nữa, với tâm điểm là sự phát triển bền vững, an toàn và chất lượng được đặt lên hàng đầu trong quá trình phát triển dịch vụ. Công ty hướng đến việc đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để nổi bật trong cuộc cạnh



tranh hiện tại và nỗ lực tập trung vào việc tuân thủ các hướng dẫn chuyển đổi xanh của chính phủ để đạt được mục tiêu giảm phát thải ròng đến năm 2050.

Vì đây cũng là ngành nghề khá rủi ro với nhân viên, do đó việc bảo đảm an toàn hàng hóa, khả năng xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho với đầy đủ biện pháp an toàn lao động được ưu tiên hàng đầu. An toàn hiện trường là mối quan tâm hàng đầu đối với tất cả nhân viên. Công ty luôn tập trung vào việc phục vụ khách hàng, cam kết phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: "Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của Công ty." Sự đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong quy trình sản xuất, và áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 được coi là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển trong tương lai.

Hơn nữa, việc tiếp tục phát triển cảng tại các khu vực trọng yếu để tiếp nhận hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh là một trọng tâm chiến lược. Đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật, cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế về cảng biển là các lĩnh vực chính. Kết hợp nạo vét để cải tạo, nâng cấp lối vào cảng,



đảm bảo tàu lớn vào và rời cảng một cách thuận tiện, an toàn, đồng bộ với quy mô cầu bến và phù hợp với chức năng, vai trò của cảng là một khía cạnh quan trọng khác của kế hoạch chiến lược.

Qua đó thể hiện được tầm nhìn toàn diện của Công ty là phát triển một hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, và chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, đóng góp vào việc đưa đất nước chúng ta trở thành một quốc gia đang phát triển. Nâng cấp, mở rộng cảng hiện có để có thể tiếp nhận các tàu 50.000 DWT, kèm theo việc giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác cảng với tổng diện tích trên 30ha, là một phần của chiến lược toàn diện.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

Nỗ lực hoàn thiện để trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng đầu và là sự lựa chọn đáng tin cậy cho khách hàng trong lĩnh vực khai thác cảng và logistics là một trọng tâm quan trọng của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn (QNP).

Công ty cam kết tận dụng tối đa lợi thế của thương hiệu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty để phát triển dịch vụ chuỗi logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp, đồng bộ với Tổng Công ty. Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn được định hướng sẽ là Cảng trọng điểm ở khu vực miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung - Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan ra hướng biển. Trong kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025, Cảng Quy Nhơn sẽ được đầu tư mở rộng lên gần 90 ha, gấp 3 lần hiện nay, với các khu chức năng và công nghệ, cũng như thiết bị chuyên dụng để đáp ứng vai trò cảng cửa ngõ khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung. Giai đoạn 2023-2024 triển khai các dự án đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn, tiêu biểu như: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1), Khu cảng nội địa ICD Tuy Phước (giai đoạn 1), đầu tư Thiết bị xếp dỡ bến số 1 (2 cần trục đa năng 45T),...

Đồng thời, Công ty sẽ tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện và thiết bị công nghệ sản xuất để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh, góp phần vào tăng cường hiệu suất hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đất nước, đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua cảng trên 15 triệu tấn vào năm 2025. Tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng Quy Nhơn là đáp ứng nhu cầu về hàng hóa với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5,0 đến 5,3% mỗi năm; lượng hành khách tăng trưởng bình quân từ 1,5 đến 1,6% mỗi năm. Công ty sẽ hoàn thành đầu tư vào các hạng mục quan trọng để đạt được các mục tiêu trung và dài hạn.



## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

### • Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

Với xã hội và cộng đồng, Công ty không ngừng đảm nhận trách nhiệm, hội nhập và chung tay góp sức cùng chính quyền và nhân dân địa phương vùng biển. Công ty hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt và nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng. Ưu tiên sử dụng lao động địa phương và tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh của cảng là một trong những ưu tiên hàng đầu. Hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương để phát triển các dự án kinh tế - xã hội, Công ty cam kết góp phần nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương.

Các chính sách đối với cộng đồng của Cảng Quy Nhơn được xây dựng với mục tiêu xác định cách thức phù hợp nhất trong các giao dịch kinh doanh với tất cả các bên liên quan, bao gồm khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên và cộng đồng nói chung, nhằm mục tiêu cùng phát triển. Công ty cam kết phục vụ vì sự phát triển của kinh tế và xã hội của Tỉnh Bình Định, đồng thời bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Mục tiêu của Công ty là mang lại giá trị gia tăng và sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý, tuân thủ phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm.

Công ty tập trung vào việc xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp và kỷ luật, nơi mà cán bộ - công nhân viên có cơ hội phát triển bản thân, được đào tạo và đào tạo lại,

và có thu nhập cao trong khu vực. Công ty kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm phát triển của Cảng Quy Nhơn. Đồng thời, Công ty hướng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, mang đậm bản sắc "Trời văn, đất võ của con người Bình Định."

### • Trách nhiệm đối với môi trường

Việc đảm bảo trách nhiệm đối với môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu trong quá trình vận hành và khai thác cảng biển của Công ty. Đề án bảo vệ môi trường bao gồm các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và quản lý chặt chẽ giai đoạn vận hành. Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các luật định, quyết định, công ước, và tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và chính quyền địa phương, Công ty thường xuyên nâng cấp và đổi mới trang thiết bị, công nghệ, cũng như nâng cao trình độ chuyên môn và phong cách chuyên nghiệp. Công ty xác định mục tiêu phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn chặn ô nhiễm môi trường cũng như nguy cơ thương tổn hay bệnh tật. Mục tiêu này giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản và môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Đồng thời, Công ty hướng đến việc tạo ra một môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ cảng biển an toàn, bền vững, và tuân thủ các quy định về chất lượng.



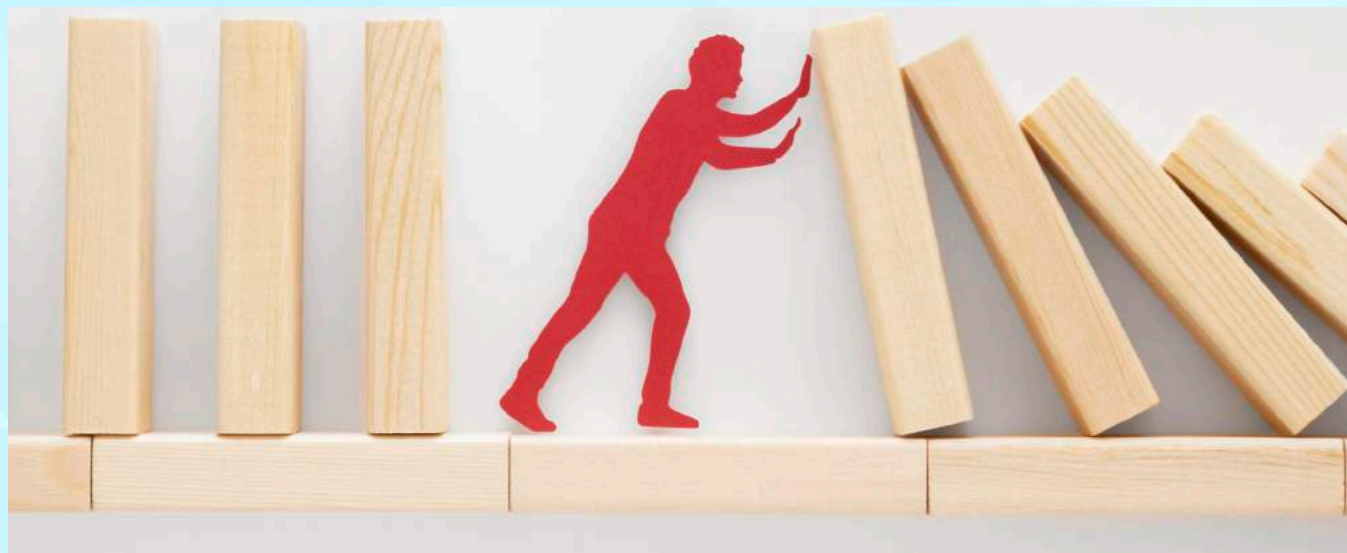
## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và dự kiến tăng trưởng trong năm 2024 vẫn duy trì được mức tăng trưởng mà nhiều quốc gia trên thế giới mong muốn. Theo Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Việt Nam năm 2023 tính chung tăng 5,05% so với năm trước, mặc dù chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023 nhưng đây vẫn được xem là một kết quả đáng khích lệ vì so với mức tăng trưởng GDP trung bình thế giới thì Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao thế giới trong năm 2023. Tính chung cả năm 2023, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra đầu năm. Trong 5 năm 2018 – 2022, tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu bình quân của Việt Nam đạt 11,3%/năm. Nhưng hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2023 không đạt được như kỳ vọng vì nhu cầu hàng hóa thế giới và một số thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản sụt giảm, thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục thu hẹp, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng đã khiến nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2023 đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Tuy vậy, trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, tổng cầu thế giới sụt giảm, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam mặc dù chưa đạt được mức tăng trở lại so với năm trước, nhưng mức suy giảm đã được thu hẹp đáng kể. Hơn nữa, việc Việt Nam thỏa thuận và ký kết thành công nhiều hiệp định đa phương, song phương càng góp phần làm gia tăng đáng kể sự giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các nước.

Nhờ vào những dấu hiệu tích cực này, nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được sự vững vàng và dự kiến sẽ phục hồi nhanh chóng trong tương lai gần, hỗ trợ bởi sự mạnh mẽ của tiêu dùng nội địa, sự kiểm soát lạm phát tương đối tốt, việc gia tăng đầu tư công và cải thiện trong hoạt động thương mại.

Rủi ro kinh tế được xem là một trong những thách thức lớn nhất mà Cảng Quy Nhơn phải đối mặt trong năm 2023. Tình hình kinh tế - chính trị thế giới đang đối diện với nhiều biến động, có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Để đối mặt với những thách thức này, Công ty chủ động cập nhật các biện pháp phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với những biến động của tình hình kinh tế - chính trị thế giới. Công ty sẽ thực hiện những biện pháp ứng phó kịp thời, hợp lý, nhằm tối ưu hóa quản lý chi phí và tiết kiệm nguồn lực. Điều này bao gồm việc đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa quy trình sản xuất, và tăng cường hiệu quả hoạt động để đảm bảo sự linh hoạt và sẵn sàng ứng phó với bất kỳ biến động nào trong môi trường kinh doanh toàn cầu.



### Rủi ro lạm phát

Năm 2023 trải qua nhiều biến động trên thị trường tài chính - tiền tệ, lạm phát toàn cầu từ đầu năm đến nay có xu hướng giảm dần sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cùng với giá năng lượng giảm. Tháng 12/2023, CPI Mỹ tăng 3,4% so với cùng kỳ, cao hơn so với dự báo 3,2% cho thấy áp lực lạm phát vẫn còn đeo bám lấy nền kinh tế Mỹ, vì vậy Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 5,25% - 5,5% trong nhiều tháng liên tiếp nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu. Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2023 của Lào tăng 25,24%; Ấn Độ tăng 5,55%; Phi-lip-pin tăng 4,1%; Hàn Quốc tăng 3,3%; In-đô-nê-xi-a tăng 2,86%. Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước kiểm soát tốt lạm phát khi CPI tháng 12/2023 tăng 3,58% so với tháng 12/2022.

Trước bối cảnh đó, trong nước, Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Trong năm 2023, áp lực lạm phát đầu năm rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Có được kết quả như vậy là do trong năm nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ đầu tháng 7/2023; giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; gia hạn visa cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Ngoài ra, giá một số mặt hàng giảm theo giá thế giới cũng đã góp phần giúp giảm áp lực lạm phát như giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94%. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.

Kinh tế năm 2024 được dự báo vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi sức mua của thị trường giảm nhưng phải cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là lạm phát xuất phát từ việc nhập khẩu nguyên liệu với mức giá cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước lên cao. Vì vậy, QNP sẽ cố gắng theo dõi sát sao tình hình kinh tế thị trường và lập dự toán các chi phí phát sinh trong hoạt động của Công ty.

## CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

### Rủi ro pháp luật

Là một quốc gia đang trong giai đoạn phát triển, Việt Nam liên tục hoàn thiện các thể chế và chính sách pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Sự thay đổi và bổ sung thường xuyên xuất hiện trong các văn bản pháp luật, tạo ra sự chông chéo và không nhất quán trong các quy định. Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và hiện đang được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), ngoài ra Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, mọi điều chỉnh trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Hàng hải, và các văn bản khác đều có thể tác động đáng kể đến các hoạt động và kết quả kinh doanh của QNP.

Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giá năm 2023, có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, với việc bổ sung một số nội dung liên quan đến định giá dịch vụ tại cảng biển. Để giảm thiểu rủi ro pháp luật và tối ưu hóa ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành và xây dựng hệ thống quản trị nội bộ theo chuẩn mực. Hơn nữa, Công ty liên tục cập nhật các thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của mình, từ đó đề xuất kế hoạch phát triển kinh doanh linh hoạt và hiệu quả.

### Rủi ro tỷ giá

Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 24.426 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2023 giảm 0,56% so với tháng trước; tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ giá VND/USD đã tăng khoảng gần 2% so với đầu năm 2023. Mặc dù không phải là đồng tiền mất giá lớn trong khu vực, nhưng vẫn gây ra tâm lý lo ngại trong thị trường tài chính.

Yếu tố chính khiến VND giảm giá so với USD là chính sách tiền tệ của Việt Nam. Trong thời gian gần đây, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện các biện pháp mạnh mẽ để giảm lãi suất nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát biến động của tỷ giá VND/USD. Tháng 8/2023, nhà điều hành đã ra văn bản yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm thêm 1,5-2% lãi suất vay, áp dụng cho cả các khoản vay hiện tại.

Các biện pháp nới lỏng tiền tệ và thông điệp mạnh mẽ từ Ngân hàng Nhà nước đã duy trì chênh lệch lãi suất giữa VND và USD ở mức cao, khuyến khích việc giữ USD và đồng thời tạo ra áp lực lên đồng VND. Hiện nay, lãi suất vay qua đêm VND đang ở mức 0,2%, trong khi lãi suất tương tự cho USD giữa các ngân hàng đang ở mức trên 5%. Sự chênh lệch lãi suất lớn này khả năng cao sẽ không giảm trong tương lai gần, đặc biệt khi nhu cầu về USD thường tăng vào cuối năm do yếu tố mùa vụ. Điều này có thể dẫn đến việc tiếp tục tăng của tỷ giá VND/USD trong thời gian sắp tới. Tuy nhiên, khách hàng của Công ty vẫn thanh toán chủ yếu bằng VND do đó yếu tố rủi ro về tỷ giá không ảnh hưởng đáng kể đến QNP.





## CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

### Rủi ro cạnh tranh

Danh sách cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng, trong đó có 11 cảng loại I, 7 cảng loại II và 14 cảng loại III, tạo ra một môi trường cạnh tranh sòng phẳng trong ngành. Công ty đối diện với rủi ro không chỉ từ sự cạnh tranh giữa các cảng biển mà còn từ sự phát triển nhanh chóng của các đối thủ có lợi thế hoặc có những ưu điểm cạnh tranh khác biệt. Các đối thủ có thể đầu tư vào trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, có hạ tầng kỹ thuật đầy đủ và đồng bộ, cung cấp chuỗi cung ứng logistics toàn diện từ xếp dỡ, lưu kho, thủ tục thông quan đến vận chuyển một cách nhanh chóng. Để luôn giữ vững năng lực cạnh tranh, Công ty phải chịu áp lực rất lớn để nâng cấp hạ tầng và dịch vụ của mình. Ngoài ra, nguồn hàng chiếm tỷ trọng lớn của Cảng Quy Nhơn là hàng rời như dăm gỗ, viên gỗ nén, tuy nhiên hiện tồn kho tại các thị trường xuất khẩu đang cao nên sản lượng hàng xuất giảm mạnh so với năm trước, dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.

Ngoài ra, trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, còn có những cảng tư nhân như Cảng biển tổng hợp Cà Ná (Ninh Thuận), Cảng quốc tế Sơn Mỹ (Hàm Tân), và có khả năng xuất hiện thêm Cảng Bắc Vân Phong, Cảng Nam Vân Phong, được biết đến vì khả năng đón tiếp tàu lớn lên đến 70.000 DWT, sẽ chạy đua cạnh tranh với Cảng Quy Nhơn trong các lĩnh vực như dăm gỗ, viên gỗ nén, container, và các dịch vụ khác.

Cảng Quy Nhơn nhận thức rõ, nếu không nhanh chóng đáp ứng được nhịp độ phát triển của cả nước và khu vực, Công ty sẽ phải đối mặt với những thách thức và tác động tiêu cực như suy giảm về công nghệ, giảm sản xuất kinh doanh, hiệu suất lao động truyền thống không đảm bảo hiệu quả, thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế suy thoái và chưa có dấu hiệu dừng lại. Nếu không chuyển mình kịp thời, hậu quả có thể rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của cảng cũng như chuỗi cung ứng toàn khu vực.

Biết được điều này, dựa vào chức năng, nhiệm vụ, và tầm nhìn chiến lược của mình là trung tâm cảng - logistics của khu vực, Cảng Quy Nhơn đã xây dựng hướng đi và chương trình tăng cường năng lực tiếp cận chuyển đổi số. Trong khuôn khổ đó, việc tập trung vào nâng cao nhận thức ở mọi cấp, mọi bộ phận về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ toàn hệ thống là rất quan trọng và cần thiết.



### Rủi ro hàng xuất khẩu

Một số mặt hàng chiếm sản lượng lớn như hàng dăm gỗ, nguyên liệu TAGS, và container được xuất khẩu thông qua Cảng Quy Nhơn. Trong đó, đối với hàng dăm gỗ, Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của ngành dăm gỗ Việt Nam trong tương lai. Một số tín hiệu cho thấy cầu về dăm gỗ cho nguyên liệu đầu vào để sản xuất giấy tại Trung Quốc sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Đây sẽ tiếp tục là cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam. Kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 470/CP-TTg ngày 26/05/2023, ngành Thuế đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, triển khai các giải pháp nhằm khẩn trương tháo gỡ vướng mắc trong công tác hoàn thuế VAT. Theo đó, đến quý III/2023 nhiều địa phương đã hoàn thuế cho các doanh nghiệp như: Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Thanh Hóa. Và các hồ sơ hoàn thuế của các doanh nghiệp ngành gỗ tiếp tục được giải ngân. Điều này cũng là tín hiệu vui cho ngành gỗ nói chung và các doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ, viên gỗ nén nói riêng trong năm 2024. Việc các doanh nghiệp được giải ngân tiền hoàn thuế vào giai đoạn cuối năm 2023 đã giúp khơi thông dòng vốn, từ đó tiếp tục tái đầu tư vào sản xuất và xuất khẩu cho năm 2024. Dự báo nhu cầu thị trường mặt hàng dăm gỗ trong năm 2024 sẽ dần ổn định, có tăng trưởng trong những năm tới. Đây là mặt hàng chủ lực của Cảng Quy Nhơn, có thể mạnh rất lớn về tốc độ xếp dỡ, chất lượng dịch vụ đảm bảo đạt tiêu chuẩn khắt khe nhất của Nhật Bản và còn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Cụ thể, Cảng Quy Nhơn đã trình Tổng Công ty xin phương án đầu tư hệ thống cầu nâng - băng tải sớm đưa vào sử dụng trong năm 2024 để đa dạng hoá phương thức xếp dỡ, tăng năng suất xếp dỡ giải phóng tàu đáp ứng nhu cầu của các Khách hàng.

Bên cạnh đó, đối với hàng nguyên liệu TAGS, hiện nay, việc vận chuyển bằng đường biển đối với các dòng tàu nhỏ như hiện nay đều do các đơn vị thương mại hoặc logistics (do nhà máy ủy thác) đăng ký, cung cấp dịch vụ trọn gói. Theo đó, trong năm 2024 phương thức vận chuyển nội địa và container như trên vẫn được thực hiện vì các yếu tố:



- Khả năng tiếp nhận lượng hàng lớn đối với dòng tàu trên 8.000 tấn/chuyến hàng của một nhà máy tại cùng thời điểm bị hạn chế hoặc không thể tiếp nhận do si-lô đầy (các si-lô nhà máy vừa chứa hàng thành phẩm vừa chứa nguyên liệu phục vụ sản xuất), dẫn đến việc tàu đến phao cảng phải nằm chờ hoặc shifting ra phao trong khi đang dỡ hàng, năng suất giải phóng tàu thấp.

- Cụm cảng Quy Nhơn chưa có kho chuyên dụng đạt tiêu chuẩn có diện tích lớn từ 5.000m<sup>2</sup> – 10.000m<sup>2</sup> để lưu chứa và do tính chất lý hóa đặc thù, quy định về tỷ lệ hao hụt (không quá 0,1% tại kho cảng) của mặt hàng này. Trong khi nhu cầu của nhà máy, các công ty logistics và thương mại lớn về phát triển thị trường tại Bình Định, nâng cấp kích cỡ size tàu nhập khẩu trực tiếp về Cảng Quy Nhơn nhằm giảm bớt chi phí của chuỗi cung ứng logistics từ 5 – 7 USD/tấn so với chuyển tải như hiện nay đối với mặt hàng này.

- Hạn chế về môn nước tại luồng vào cụm cảng Quy Nhơn nên các dòng tàu 50.000 DWT vận chuyển hàng nguyên liệu không thể nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài về Cảng; trong khi chuyển tải nội địa đối với dòng tàu từ 10.000 DWT – dưới 20.000 DWT rất khó khăn trong việc thuê tàu vận chuyển.

- Đây là mặt hàng dễ làm, năng suất xếp dỡ cao, thường sử dụng dòng tàu từ 5.000DWT – 8.000DWT nên các cảng cạnh tranh gay gắt.

Ngoài ra, đối với mặt hàng xuất khẩu bằng container thông qua Cảng Quy Nhơn chủ yếu là sản phẩm nội ngoại thất (đồ gỗ và wicker), thị trường xuất khẩu tập trung chủ yếu ở Mỹ và Châu Âu, các thị trường tiềm năng khác vẫn đang bỏ ngõ. Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu đang ở mức cao, sức mua thị trường vì thế cũng trở nên suy yếu đối với mặt hàng được xem là không thiết yếu như nhóm hàng sản phẩm nội ngoại thất. Các đơn hàng mới giảm và chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, áp lực cạnh tranh lớn từ Trung Quốc đang đặt ra thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhóm ngành này và tác động lớn đến sản lượng hàng container thông qua Cảng Quy Nhơn.

## CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

### Rủi ro giá dịch vụ

Với sự gia tăng về kích thước của tàu container, khả năng đón nhận tàu trọng tải lớn trở thành một yếu tố quyết định quan trọng trong khai thác cảng biển. Việt Nam đã được xác định là một trong những quốc gia có cảng container nước sâu lớn nhất thế giới. Mặc dù vậy, giá bốc dỡ container ở khu vực cảng biển nước sâu của Việt Nam vẫn thấp hơn so với mức giá trung bình ở khu vực ASEAN và các quốc gia láng giềng (đạt 59% so với trung bình khu vực), thậm chí chỉ cao hơn 85% so với Cảng Phnompenh (Campuchia) - một cảng sông với đầu tư thấp hơn nhiều.

Dù chất lượng dịch vụ của cảng nước sâu Việt Nam không kém phần xuất sắc so với các cảng quốc tế trong khu vực, có khả năng đón nhận tàu có trọng tải

lớn nhất thế giới trực tiếp đến thị trường châu Âu và châu Mỹ, tiết kiệm chi phí và thời gian cho chủ tàu và chủ hàng. Tuy nhiên, giá dịch vụ bốc dỡ container thấp đang tạo ra hạn chế, đồng thời làm giảm doanh thu của doanh nghiệp cảng, gặp khó khăn trong việc tích lũy nguồn vốn cho việc tái đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng cảng biển.

So với các quốc gia khác, giá dịch vụ của Việt Nam thấp hơn rất nhiều, điều này có thể gây thiệt hại cho doanh nghiệp cảng biển và ảnh hưởng đến nền kinh tế hàng hải của Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ Nhà nước nhằm khuyến khích doanh nghiệp vận tải biển, đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực này, Công ty vẫn sẽ chặt chẽ theo dõi chi phí đầu vào và nhu cầu của khách hàng để có thể linh hoạt điều chỉnh giá dịch vụ một cách kịp thời.



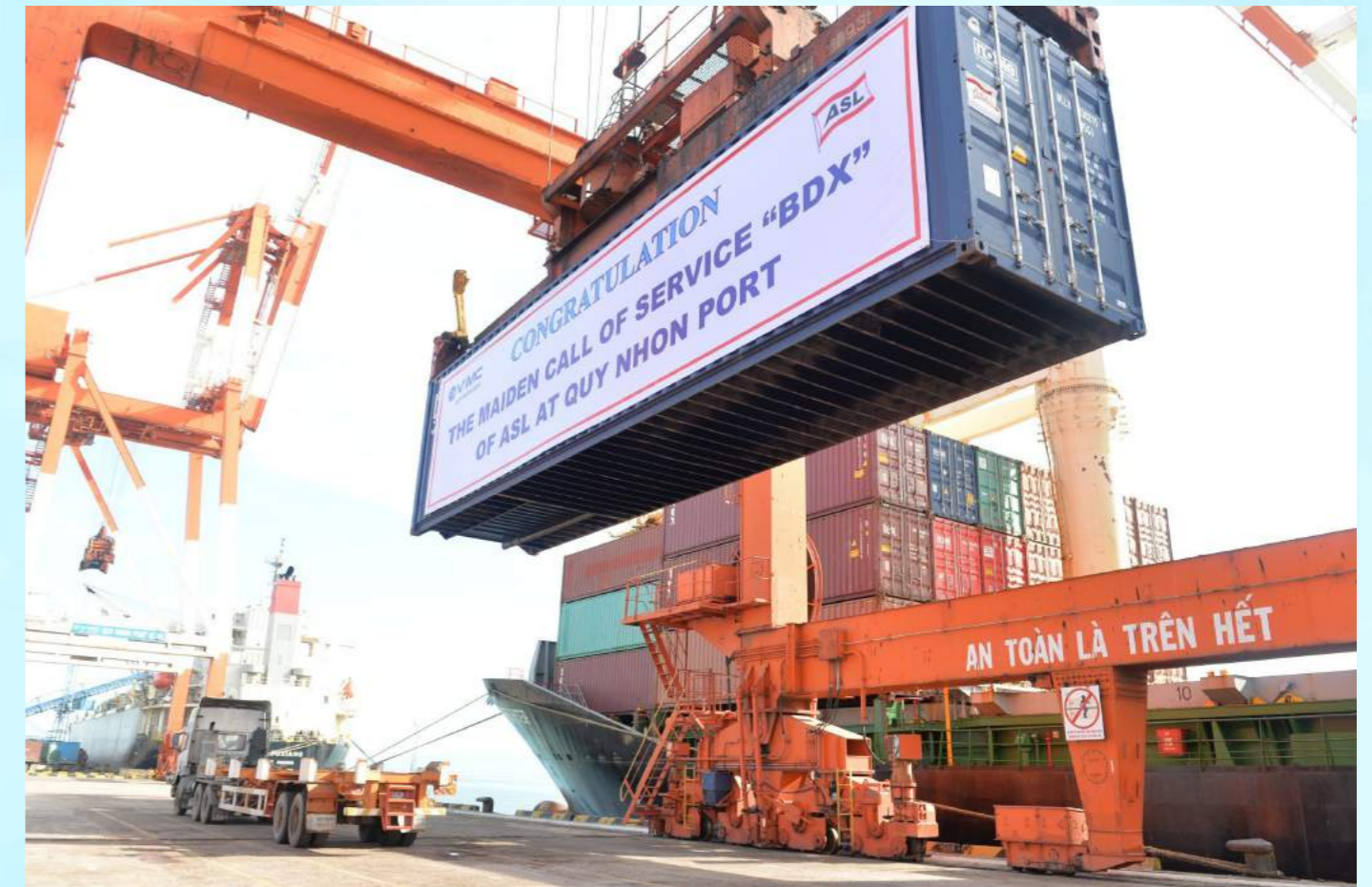
### Rủi ro khác

Vịnh Quy Nhơn là khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ lụt,... Đây là những yếu tố thiên nhiên có thể gây ra những thiệt hại lớn cho QNP, đặc biệt là đối với các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cảng. Ngoài ra, luồng hàng hải dẫn vào cảng Quy Nhơn sau một thời gian nạo vét đã bị sa bồi sau những đợt mưa lũ miền Trung. Độ sâu thiết kế ban đầu là ~10.8 m nhưng thực tế nhiều chỗ chỉ còn ~9.6 m. Điều này khiến nhiều tàu tải trọng lớn không thể ra vào được, hoặc phải đợi con nước lớn mới có thể vô cảng dỡ hàng, rồi đợi đến con nước lớn sau thì tàu mới có thể ra cảng được. Những tàu không vào được cảng sẽ chuyển hướng qua các cảng khác làm tăng chi phí, giá thành cho chủ hàng. Do đó, Công ty tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của cảng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên để nâng cao khả năng chống chịu với thiên tai, bão lụt và khả năng tiếp nhận các tàu trọng tải lớn vào làm hàng tại cảng.

### Rủi ro về phương tiện, thiết bị phục vụ xếp dỡ hàng hóa

Hiện nay, với việc sử dụng phương tiện và thiết bị ở mức tần suất cao, thời gian bảo dưỡng ngắn, có xu hướng tăng nguy cơ hỏng hóc định kỳ, gây ảnh hưởng đáng kể đến quá trình xếp dỡ và đồng thời tăng chi phí sửa chữa. Do đó, lãnh đạo của Công ty không ngừng đặt ra yêu cầu cao đối với nhóm nhân sự bảo trì, đòi hỏi họ phải thực hiện theo dõi một cách chặt chẽ các công việc sửa chữa. Mục tiêu là để bảo dưỡng các thiết bị kịp thời và xử lý ngay khi có sự cố phát sinh.

Chính sách này được đưa ra với mục đích giảm thiểu rủi ro gián đoạn trong quá trình xếp dỡ và đồng thời giảm bớt chi phí sửa chữa lớn cho Công ty. Bằng cách này, Công ty không chỉ đảm bảo sự liên tục và hiệu quả trong các hoạt động của mình mà còn giữ cho nguyên vẹn và tuổi thọ của thiết bị ở mức cao, giảm thiểu tối đa sự cố không mong muốn.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

---

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH CẢNG BIỂN NĂM 2023

Thống kê số lượng hàng hoá thông qua cảng biển Việt Nam của Cục hàng hải Việt Nam tính đến hết tháng 11/2023 đạt 693.756 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 164.233 tấn, tăng 3%; hàng nhập khẩu đạt 203.434 tấn, tăng 7%. Hàng nội địa đạt 323.791 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022.

Khi thế giới thoát khỏi đại dịch và nhu cầu bắt đầu phục hồi từ giữa năm 2021, sự bùng nổ trong vận chuyển thời hậu COVID đã mang lại lợi nhuận lớn, thúc đẩy các công ty đặt mua thêm tàu và container. Tuy nhiên, nhu cầu không đáp ứng được kỳ vọng. Tình trạng dư thừa trong năng lực vận chuyển trong năm 2023 đã khiến giá và lợi nhuận chỉ chạm mức thấp và điều này được dự đoán sẽ tiếp tục kéo dài trong năm 2024. Khi năm 2023 kết thúc, giá vận chuyển tiếp tục suy yếu. Giá cước vận tải biển thấp phản ánh sự mất kết nối cực độ giữa cung và cầu. Điều này dẫn đến nhu cầu vận chuyển hàng hóa giảm sút, khiến các doanh nghiệp ở ngành này vẫn luôn cạnh tranh về giá với nhau.

Ngoài ra, nguồn cung dư thừa đáng kể của các tàu mới có thể đẩy giá vận chuyển hàng hóa xuống mức chi phí cận biên. Các công ty vận tải biển hiện đang quay trở lại mô hình của thập kỷ trước, tức lợi nhuận thấp không đủ để trang trải chi phí vốn. Nhận định về vấn đề này, Stephen Ly, Phó Chủ tịch khu vực Đông Nam Á của Công ty logistics CH Robinson nhận định, với tốc độ tăng trưởng nguồn cung dự kiến đạt 9% và tốc độ tăng trưởng nhu cầu dưới 2% vào năm 2024, giá cước vận tải đường biển sẽ khó tăng, hoặc thậm chí sẽ chỉ ở trên mức hòa vốn nếu các nhà cung cấp dịch vụ không giải quyết được sự mất cân bằng này. Trong thời gian vừa qua, một số hãng vận tải đã cắt giảm nguồn cung thông qua các chuyến đi trống (bỏ cảng hoặc hành trình) và chạy chậm hơn.

Tại châu Á, bức tranh có phần sáng sủa hơn, khi các nhà sản xuất có trụ sở tại Trung Quốc chuyển sang củng cố chuỗi cung ứng sau sự gián đoạn vì tác động của đại dịch COVID-19. Các công ty cũng đang cố gắng điều chỉnh để phù hợp với tình hình hiện nay. Điều này cho thấy Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ được hưởng lợi lớn từ xu hướng này trong tương lai dài hạn, vì việc này sẽ dẫn đến các hoạt động công nghiệp gia tăng trong khu vực, nhu cầu tiêu dùng tăng và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn hơn. Thống kê số lượng hàng hoá thông qua cảng biển Việt Nam của Cục hàng hải Việt Nam tính đến hết tháng 11/2023 đạt 693.756 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 164.233 tấn, tăng 3%; hàng nhập khẩu đạt 203.434 tấn, tăng 7%. Hàng nội địa đạt 323.791 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022.

Thêm một điểm sáng nữa cho ngành cảng biển Việt Nam là vào tháng 11/2023, trong Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT có sự điều chỉnh tăng khung giá của một số dịch vụ tại cảng biển (tối đa tăng 10% so với trước đây). Theo VCCI, việc điều chỉnh giá dịch vụ này dù không trực tiếp tác động đến việc tăng giá cước vận tải nhưng có thể tạo động lực để các hãng tàu tăng giá cước, tăng hoặc đặt ra các khoản phí mới. Qua đó, những cảng có công suất hoạt động thực tế cao hơn, sẽ có khả năng thương lượng tốt hơn với các hãng tàu trong việc tăng giá. Trong khi đó, những cảng có công suất hoạt động thấp, có thể sẽ nâng giá theo quy định nhưng sẽ bù đắp thông qua việc cắt giảm ở một số giá dịch vụ khác nhằm giữ chân khách hàng.



Đối với Cảng Quy Nhơn, tuy kết quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng từ các vấn đề nêu trên nên doanh thu thuần trong năm ghi nhận đạt 938.570 triệu đồng, giảm 12,2% so với năm 2022. Tuy nhiên do nắm bắt được tình hình hiện tại nên Công ty đã có một số biện pháp thích hợp và kịp thời để kiểm soát giá vốn bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giúp lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng lên 141.599 triệu đồng, tăng 73.641 triệu đồng so với năm 2022.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: triệu đồng

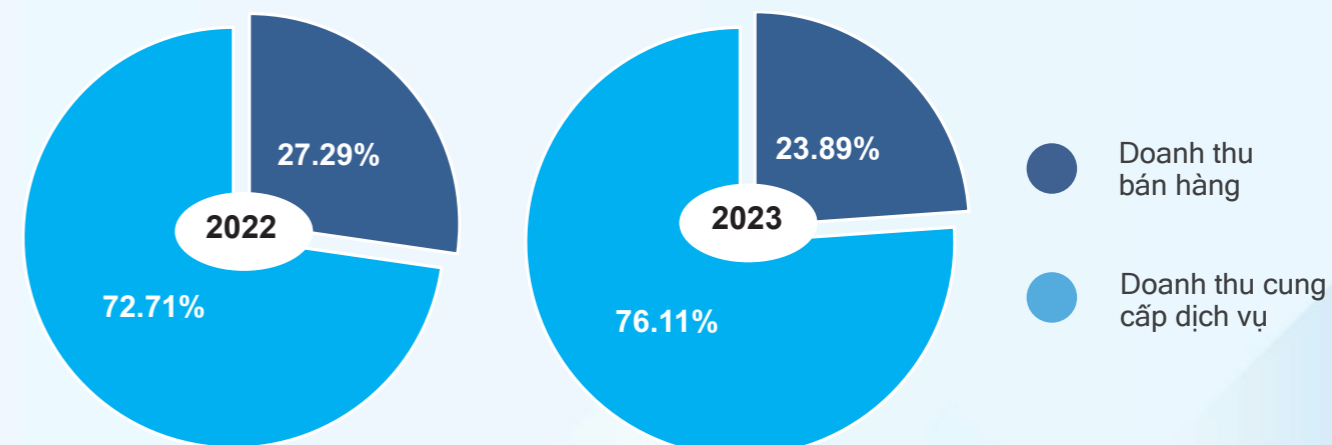
Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	% tăng/giảm
Sản lượng (Triệu tấn)	10,81	9,6	-11,19%
Trong đó: sản lượng container (1.000 teus)	138	151	9,4%
Doanh thu thuần	1.069.096	938.438	87,79%
Giá vốn hàng bán	891.770	724.767	81,29%
Lợi nhuận gộp	177.326	213.671	120,51%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	27.319	27.812	101,80%
Lợi nhuận trước thuế	67.958	144.340	212,40%
Lợi nhuận sau thuế	44.164	115.163	254,27%

# QUY NHON PORT

#### Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán hàng	291.924	27,29%	225.176	23,89%	-22,9%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	777.846	72,71%	717.180	76,11%	-7,8%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.069.770</b>	<b>100%</b>	<b>942.356</b>	<b>100%</b>	<b>-11,9%</b>



Cảng Quy Nhơn được đánh giá là cảng dẫn đầu tại khu vực miền Trung trong những năm gần đây về xếp dỡ hàng hóa nhanh và có sản lượng hàng hóa thông qua tăng trưởng cao. Trong năm 2023, khi khó khăn chồng chất khó khăn cho ngành cảng biển, doanh thu thuần của Công ty đạt 938.438 triệu đồng, giảm 12,21% so với năm 2022. Đây là một tín hiệu không tốt, cho thấy nhu cầu vận chuyển hàng hóa qua cảng Quy Nhơn đang giảm sút. Tuy nhiên đây là tình hình chung của ngành vận tải đường biển do xung đột một số khu vực diễn biến khó lường, kinh tế nhiều nước rơi vào suy thoái hậu Covid. Bên cạnh đó, việc giá vốn hàng bán đạt 724.767 triệu đồng, giảm 18,71% so với năm 2022 dẫn đến lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều tăng lần lượt 20,51%, 8,36%, 143,27%. Điều này chứng tỏ ngay cả khi trong giai đoạn khó khăn, QNP vẫn thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí cũng như cố gắng nâng cao hiệu quả hoạt động để bù đắp sự sụt giảm doanh thu. Qua năm 2024, QNP sẽ còn phát triển hơn; khi cuối năm 2023, Công ty liên tục đón nhận tin tốt như hãng tàu EVERGREEN khai trương tuyến dịch vụ xuyên Á đi qua Cảng Quy Nhơn.

Hiện nay, CTCP Cảng Quy Nhơn là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực khai thác cảng và hoạt động dịch vụ cảng tại bến cảng Quy Nhơn. Trong đó, dịch vụ bốc xếp hàng hóa là hoạt động chính và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Cảng Quy Nhơn trong năm 2023, đạt 717.180 triệu đồng, chiếm 76,1% trong cơ cấu doanh thu (giảm 7,8% so với năm 2022). Với năng lực hiện có, Cảng Quy Nhơn có đủ năng lực xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Bên cạnh đó, doanh thu bán hàng đạt 225.176 triệu đồng chiếm khoảng 23,9% (giảm 22,9% so với năm 2022), chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Nhìn chung, mặc dù chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và nền kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại do bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng cao dẫn đến nhu cầu vận chuyển hàng hóa và doanh thu giảm sút thì cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Cảng Quy Nhơn năm 2023 được đánh giá là có tính tăng trưởng ổn định. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang có những nỗ lực trong việc phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng và tiếp tục định hướng duy trì cơ cấu doanh thu theo tỷ lệ hiện tại trong tương lai.

Sản lượng hàng  
thông qua cảng **9,6** ĐVT: triệu tấn

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

### Tình hình hoạt động trong năm:

#### Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn bán hàng	891.770	86,49%	724.767	87,68%	-18,7%
Chi phí tài chính	840	0,08%	5.488	0,66%	553%
Chi phí bán hàng	11.536	1,12%	15.677	1,90%	35,9%
Chi phí quản lý DN	126.022	12,22%	80.147	9,7%	-36,4%
Chi phí khác	923	0,09%	497	0,06%	-46,2%
<b>Tổng</b>	<b>1.031.092</b>	<b>100,00%</b>	<b>826.576</b>	<b>100,00%</b>	<b>-19,8%</b>

Trong cơ cấu các loại chi phí, giá vốn bán hàng có giá trị lớn nhất, chiếm tỷ trọng 87,71% trong doanh thu thuần của năm 2023 (giảm 18,7% so với năm 2022). Việc suy giảm này là vì với tình hình kinh tế hiện tại dẫn đến thương mại, tổng cầu phục hồi yếu cũng như chuỗi cung ứng thiếu ổn định khiến cho giá vốn của dịch vụ và hàng hoá đều giảm so với năm trước. Các loại chi phí quan trọng tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng với tỷ lệ trên doanh thu thuần lần lượt là 9,7% và 1,9%. Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân viên, khấu hao tài sản cố định, thuế và lệ phí, và chi phí dịch vụ mua ngoài. Trong khi đó, chi phí bán hàng ghi nhận từ chi phí nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác. Nhìn chung, Công ty đã có các giải pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất lao động và tối ưu hoá quy trình sản xuất kinh doanh và chi phí mua ngoài khá nhiều. Điều đó giúp cho QNP giảm thiểu được các chi phí không đáng có góp phần giúp Công ty đạt được lợi nhuận tốt hơn.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	0 cổ phần	0,00%
2	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%
3	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT	0 cổ phần	0,00%
4	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	3.300 cổ phần	0,008%
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	0 cổ phần	0,00%



### LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### Ông Nguyễn Quang Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 15/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế

Quá trình công tác:

03/1997 – 09/2002	Cán bộ Ban Pháp chế Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2002 – 05/2004	Cán bộ Công ty Tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
06/2004 – 11/2006	Trưởng Phòng Tư vấn – Dự án Công ty Tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12/2006 – 03/2012	Phó giám đốc Công ty Tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
04/2012 – 03/2013	Cán bộ Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
04/2013 – 11/2013	Phó trưởng Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12/2013 – 06/2015	Phó trưởng Ban Đổi mới doanh nghiệp – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
07/2015 – 04/2018	Phó trưởng Ban Chiến lược phát triển và Truyền thông nay đổi tên là Ban Truyền thông – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
05/2018 – Nay	Trưởng ban Pháp chế và Quản trị rủi ro Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
03/2015 – 04/2017	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ
07/2014 – 07/2019	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
07/2019 – 04/2021	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
07/2000 – Nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vận tải viễn dương Vinashin
05/2022 - Nay	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đình Vũ
05/2023 – 11/2023	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2023 - nay	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: 17.174.608 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 42,5%.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Ông Lê Hồng Quân - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Ngày sinh: 30/4/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý hàng hải

Quá trình công tác:

4/2000 - 6/2002	Lập trình viên tại Công ty TNHH Tùng Lâm - Phường Bách Khoa, Hà Nội
6/2002 - 02/2004	Nhân viên Quản trị mạng – Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Hạ Long
02/2004 - 11/2007	Tổ trưởng tổ Tin học - phòng Kế hoạch thương vụ - Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
11/2007 - 5/2010	Trưởng phòng Kinh doanh thương vụ - Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân
5/2010 - 4/2015	Giám đốc Khai thác kiêm Chủ tịch Công đoàn - Công ty TNHH Cảng Công ten nơ Quốc tế Cái Lân
4/2015 - 11/2016	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Dự án - Công ty TNHH Công trình Long River
11/2016 - 5/2017	Chuyên viên Ban cảng biển và dịch vụ hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
5/2017 - 8/2020	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Cảng Công ten nơ Quốc tế Cái Lân
8/2020 - 7/2022	Trưởng Ban CB&DVHH – Tổng Công ty hàng hải Việt Nam – CTCP
10/2020 - 12/2022	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH cảng Quốc tế Cái Mép
3/2021 - 6/2022	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH khai thác container Việt Nam
8/2021 - 11/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng VIMC Đình Vũ
6/2022 - 7/2022	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
7/2022 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
4/2023 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: 8.086.031 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20,01%.



### Ông Nguyễn Thành Nam - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 20/09/1976

Nơi sinh: Mỹ Đức - Phú Mỹ - Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

03/2000 – 12/2001	Cán bộ Điều độ đi ca thuộc trung tâm điều độ xếp dỡ Cảng Quy Nhơn
01/2002 – 04/2007	Nhân viên Định mức Phòng Tổ chức Tiền lương Cảng Quy Nhơn
05/2007 – 01/2010	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn
02/2010 – 04/2011	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn; Kiểm soát viên Công ty
05/2011 – 10/2013	Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn; Kiểm soát viên
11/2013 – 12/2015	Trưởng Phòng Tổ chức- Tiền lương, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2016 – 07/2016	Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
08/2016 – 09/2016	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/2016 – 08/2017	Quyền Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
09/2017 – 12/2019	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2020 – 06/2022	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
6/2022 – 8/2022	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
9/2022 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 5.054.923 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,51%.

- Sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%.
- Sở hữu đại diện: 5.501.623 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,50%.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Ông Phạm Đăng Cao - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 02/08/1976

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính

Quá trình công tác:

2000 - nay	Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và kinh doanh
06/2021 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: Không có.

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



### Ông Phan Tuấn Linh - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 28/12/1975

Nơi sinh: Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy nông

Quá trình công tác:

08/1996 – 11/1999	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Trafedil – Hải Phòng.
12/1999 – 10/2002	Cán bộ kỹ thuật – XNXD & Vận tải thủy – Cảng Hải Phòng
11/2002 – 05/2004	Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư – Cảng Hải Phòng
05/2004 – 12/2004	Chuyên viên phòng Đầu tư và đổi mới công nghệ – Cảng Hải Phòng
12/2004 – 02/2007	Chuyên viên phòng Kỹ thuật công nghệ – Cảng Hải Phòng
02/2007 – 07/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Cảng Hải Phòng
07/2008 – 04/2012	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
04/2012 - 06/2013	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng
06/2013 - 06/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng
07/2014 - 08/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
09/2015 - 06/2019	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
07/2019 - 06/2022	Người đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam tại Công ty CP Cảng Quy Nhơn, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Cảng Quy Nhơn
06/2022 – 06/2023	Người đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam tại Công ty CP Phát triển Hàng hải, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Hàng hải(Vimadeco)
10/2022 – 06/2023	Người đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ (Cảng VIMC Đình Vũ)
07/2022 – 11/2023	Trưởng Ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12/2022 – 11/2023	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái mép (CMIT)
05/2023 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn)
05/2023 – 11/2023	Người đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam tại Công ty CP Cảng Quy Nhơn, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2023 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Không có.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

### DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng Ban kiểm soát	0 Cổ phần	0%
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	0 Cổ phần	0%
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên Ban kiểm soát	0 Cổ phần	0%

### THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 23/5/2023
2	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 23/5/2023



### LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



#### Ông Đỗ Tuấn Nam - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 02/09/1980

Nơi sinh: Xã An Đồng, Huyện An Dương, Tp. Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

09/2002 - 01/2004	Chuyên viên kế toán Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
01/2004 - 10/2006	Chuyên viên kế toán Công ty QLTB Văn Lang (nay là Công ty VTB Vinalines) - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2006 - 02/2009	Chuyên viên kế toán Công ty Hàng hải Đông Đô (nay là Công ty CP Hàng hải Đông Đô)
02/2009 - 7/2011	Phó trưởng phòng phụ trách Tài chính - Kế toán Công ty Vận tải biển Container Vinalines - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
7/2011 - 11/2014	Trưởng phòng KTNB/ Chuyên viên cấp II Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2014 - 5/2015	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
5/2015 - 01/2016	Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
01/2016 – Nay	Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
5/2023 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số cổ phần sở hữu: Không có.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Bà Vũ Thị Diệp - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 18/06/1979

Nơi sinh: Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

2002 - 2004	Nhân viên Công ty TNHH Phúc Vinh
2004 - 2010	Nhân viên Kế toán Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế cộng đồng
2010 - 2012	Nhân viên Kế toán Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
2012-2021	Chuyên viên Ban Truyền thông (trước đây là Ban Tư vấn Đổi mới phát triển doanh nghiệp, Ban Chiến lược phát triển và truyền thông, Ban Tuyên giáo Truyền thông) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
6/2022-6/2023	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải
2021 - Nay	Phó Trưởng Ban Truyền thông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
4/2021 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
6/2019 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải.

Số cổ phần sở hữu: Không có.



### Bà Phan Thị Mai - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 15/9/1986

Nơi sinh: Xã Nam Thành, Yên Thành, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

12/2008 - 03/2014	Nhân viên phòng TCHC Công ty Xăng dầu Vinalines Phía Bắc
03/2014 - nay	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
27/6/2022 - nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Số cổ phần sở hữu: Không có.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%
2	Đặng Văn Hoà	Phó Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%
3	Hồ Liên Nam	Phó Tổng Giám đốc	3.200 cổ phần	0,007%
4	Trần Vũ Thanh Quang	Phó Tổng Giám đốc	3.500 cổ phần	0,008%
5	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	8.000 cổ phần	0,02%

### THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Đặng Văn Hoà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/11/2023



### LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

**Ông Lê Hồng Quân** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Tương tự lý lịch thành viên HĐQT)



#### Ông Hồ Liên Nam - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 04/3/1976

Nơi sinh: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

01/2011 – 02/2012	Phó Trưởng Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
03/2012 – 09/2012	Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/2012 – 05/2013	Quyền Trưởng Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
06/2013 – 10/2015	Trưởng Phòng Thương vụ Hàng hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2015 – 08/2019	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Thị Nại
09/2019 – 12/2019	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Xếp dỡ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2020 – 03/2020	Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
04/2020 - 11/2022	Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/11/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 3.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,007%.

- Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,007%.
- Sở hữu đại diện: Không có.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Ông Trần Vũ Thanh Quang - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 31/12/1975

Nơi sinh: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

06/1998 - 05/1999	Nhân viên giao nhận cầu tàu, Trung tâm Khai thác Cảng Quy Nhơn
06/1999 - 11/2001	Nhân viên Thống kê giao nhận cầu tàu, Trung tâm khai thác Cảng Quy Nhơn
12/2001 - 05/2007	Chuyên viên kế hoạch Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Quy Nhơn
06/2007 - 06/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
06/2010 - 05/2011	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
05/2011 - 03/2014	Phó Trung tâm Điều độ khai thác Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
04/2014 - 07/2016	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
07/2016 - 12/2017	Phó Trưởng Trung tâm Điều độ khai thác Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2018 - 09/2018	Quyền Trưởng Trung tâm Điều độ khai thác Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
09/2018 - 11/2022	Trưởng Trung tâm Điều hành sản xuất (sau đổi tên thành Giám đốc Trung tâm Điều hành sản xuất) Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/11/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 3.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,008%.

- Sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,008%.
- Sở hữu đại diện: Không có.



### Ông Đặng Văn Hoà - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 30/9/1973

Nơi sinh: Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí

Quá trình công tác:

02/2001 - 02/2002	Cán bộ kỹ thuật, Phụ trách xưởng Cơ khí Nhà máy Tôn-Nhựa
3/2002 - 02/2003	Nhân viên phòng Nhân sự, phụ trách công tác An toàn lao động tại Công ty Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải Bình Định.
3/2003 - 02/2019	Lần lượt là Giáo viên, Phó trưởng khoa Cơ khí, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng phòng Kiểm định Chất lượng dạy nghề và Quan hệ quốc tế, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế và Ứng dụng Khoa học Công nghệ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Phó Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
3/2019 - 3/2020	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
4/2020 - 01/2021	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.
02/2021 - 11/2023	Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.
11/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: Không có



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



## Ông Nguyễn Kim Toàn - Kế toán trưởng

Ngày sinh: 12/3/1975

Nơi sinh: Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

Quá trình công tác:

03/1999 – 02/2009	Chuyên viên kế toán tổng hợp CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng
03/2009 – 02/2010	Kế toán trưởng CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng
03/2010 – 08/2012	Kế toán trưởng tại FPT Telecom Bình Định
09/2012 – 03/2013	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn
04/2013 – 11/2013	Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn
11/2013 – 11/2015	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2015 – Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%.

- Sở hữu cá nhân: 8.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%.
- Sở hữu đại diện: Không có.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

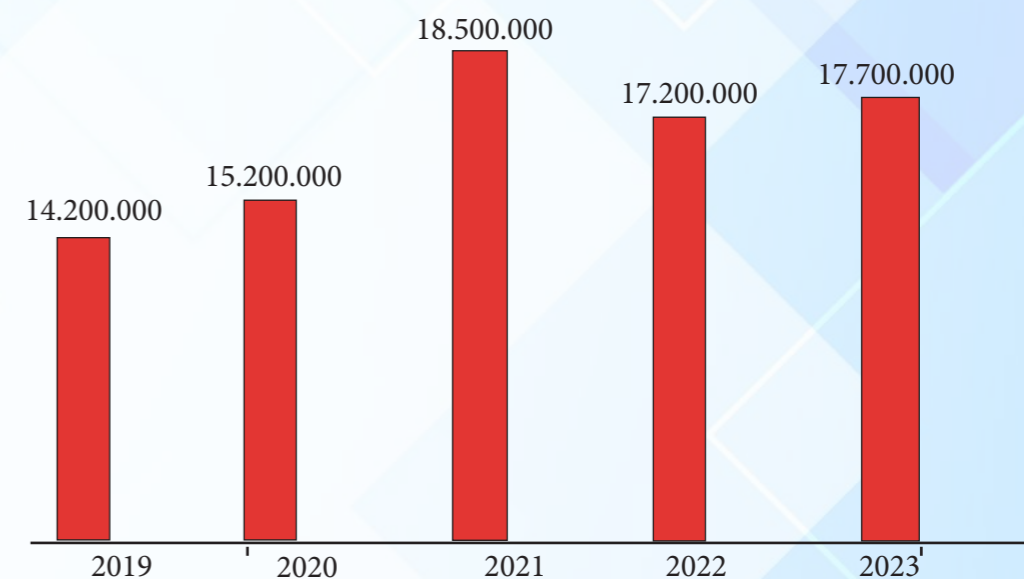
## Số lượng cán bộ, công nhân viên:

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>769</b>	<b>100%</b>	<b>751</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	183	23,80%	177	23,57%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	49	6,37%	49	6,52%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	511	66,45%	469	62,45%
4	Lao động phổ thông	26	3,38%	56	7,46%
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>769</b>	<b>100,00%</b>	<b>751</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	74	9,62%	59	7,86%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	695	90,38%	692	92,14%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>769</b>	<b>100,00%</b>	<b>751</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	668	86,87%	653	86,95%
2	Nữ	101	13,13%	98	13,05%
<b>IV</b>	<b>Theo phòng ban chức năng</b>	<b>769</b>	<b>100,00%</b>	<b>751</b>	<b>100,00%</b>
1	Khối quản lý	171	22,24%	140	18,64%
2	Khối sản xuất chính	511	66,45%	538	71,64%
3	Khối phục vụ	87	11,31%	73	9,72%
4	Khối kinh doanh khác	0	0,00%	751	100,00%



## Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	830	827	822	769	751
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.200.000	15.200.000	18.500.000	17.200.000	17.700.000



## Chính sách nhân sự:

### Về đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, QNP đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được QNP xem trọng và liên tục cải thiện. Tại QNP, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động. Triển khai công tác đào tạo nội bộ, xây dựng lực lượng đội ngũ huấn luyện viên nội bộ nhằm truyền tải, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, những trải nghiệm thực tiễn,... cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động, phù hợp với thực tế tại Cảng Quy Nhơn, triển khai hiệu quả và tiết giảm chi phí đào tạo.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty:

- 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT.
- Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng.
- Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty.
- Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng.
- Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)
- Đồng thời, QNP có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của QNP đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.

### Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời và có được chất lượng nhân sự phù hợp, đáp ứng kỹ năng vận hành thiết bị.

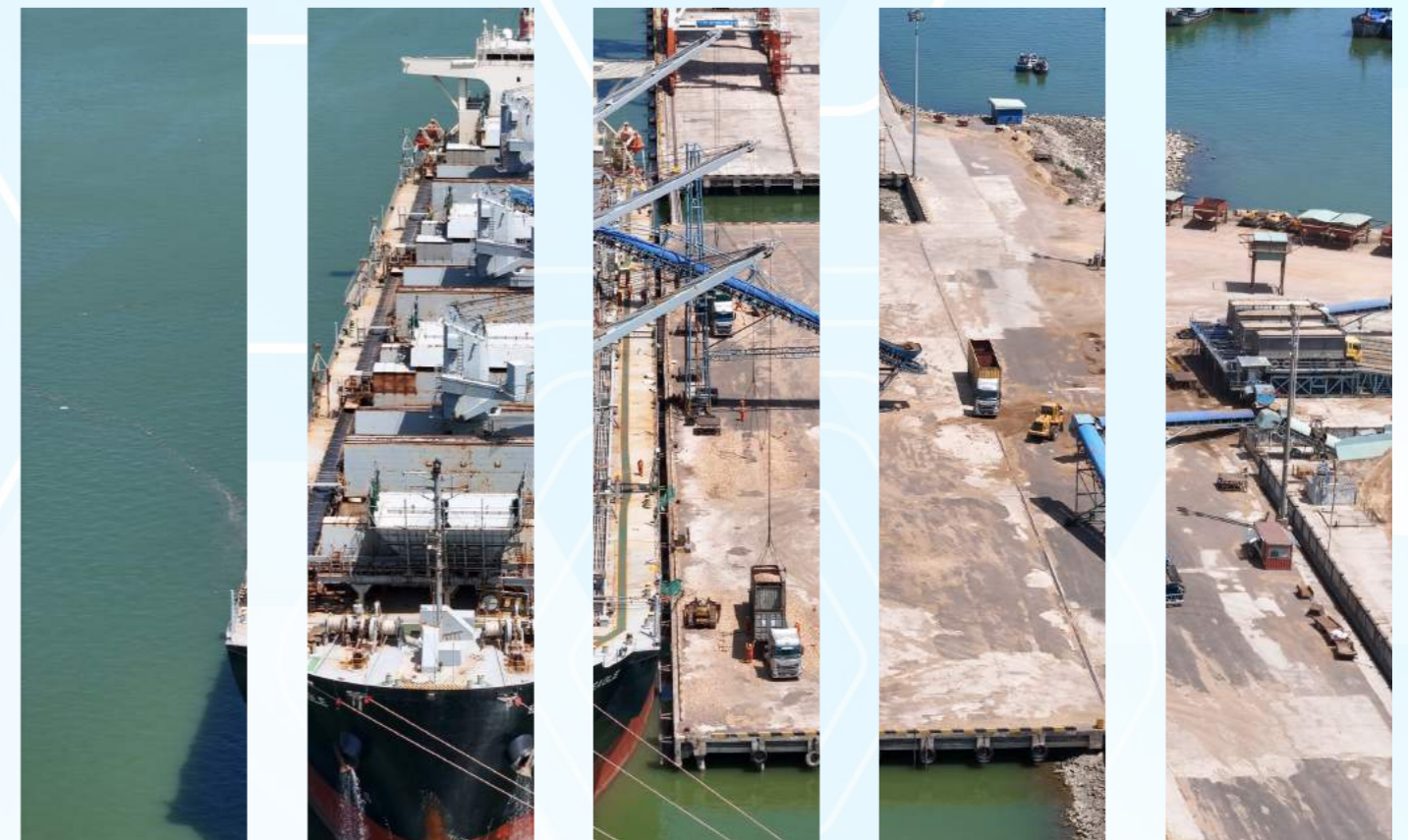
Tuyển dụng mới ( nếu cần ) để nâng cao chất lượng, năng suất hoạt động

# QUY NHON PORT

### Môi trường công việc

QNP luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, QNP đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại QNP, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Nghiên cứu cải tiến công cụ làm hàng viên gỗ nén, tăng năng suất giải phóng tàu và đảm bảo an toàn lao động.
- Đội ngũ nhân viên tại Công ty thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.
- Lực lượng bảo vệ, an ninh trật tự thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ để chủ động xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Đồng thời, có những biện pháp giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại các cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất; đặc biệt là trong các dịp cao điểm và lễ tết.
- Đội ngũ tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo kỹ thuật nâng cao, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.
- Củng cố các quy định về an toàn vệ sinh lao động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế đến mức tối thiểu các sự cố, tai nạn lao động có thể xảy ra tại nơi sản xuất, đảm bảo an toàn cho con người thiết bị; cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động; giữ gìn và bảo vệ môi trường trong sạch.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

## Tình hình đầu tư

### Các dự án thực hiện trong năm 2023:

#### Dự án đầu tư

Đầu tư cơ sở hạ tầng

ĐT XD nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn

Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1, khu đất 3,8ha)

Sửa chữa, cải tạo hệ thống Phòng cháy chữa cháy kho hàng số 2A và số 7

Nâng cấp hệ thống chiếu sáng và di dời nguồn cấp điện hạ áp bến số 1 mở rộng cảng Quy Nhơn

Dự án công nghệ thông tin

Nâng cấp các ERP tích hợp hệ thống

Nâng cấp hệ thống mạng khu văn phòng

Nâng cấp hệ thống mạng khu sản xuất

Đầu tư phương tiện thiết bị

Thiết bị xếp dỡ bến số 1 (2 cần trục đa năng 45T)

Xe ủi D39/D40 (2 xe)

Khung chụp spreader cầu QC

Đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị, công cụ xếp dỡ

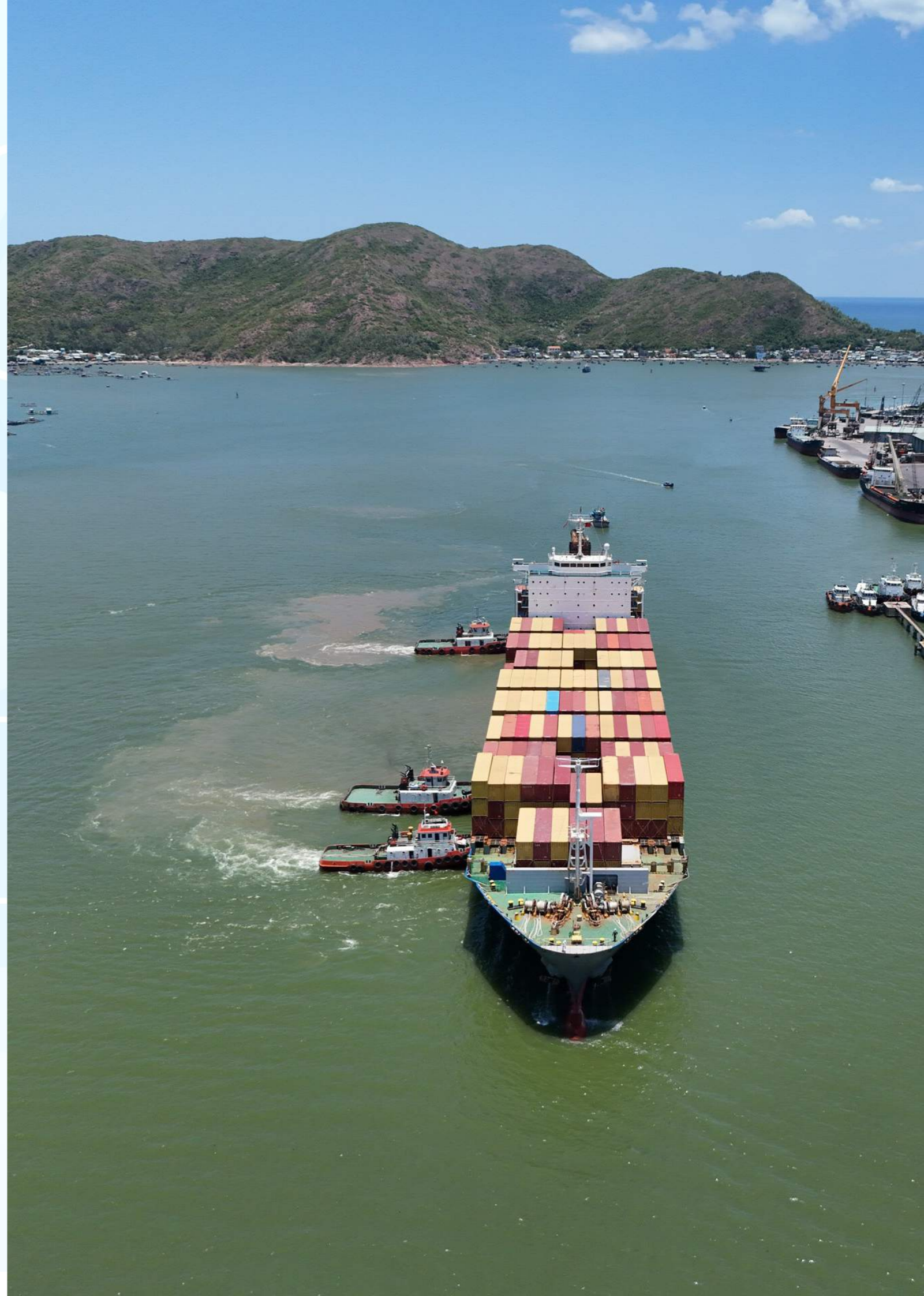
Đầu tư server

Đầu tư hạ tầng mạng nội bộ (giai đoạn 2), bao gồm các dự án (nội dung 3.1, 3.2, 3.3):

Nâng cấp hệ thống mạng khu văn phòng

Nâng cấp hệ thống mạng khu sản xuất

Hạ ngầm cáp quang tuyến chính



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

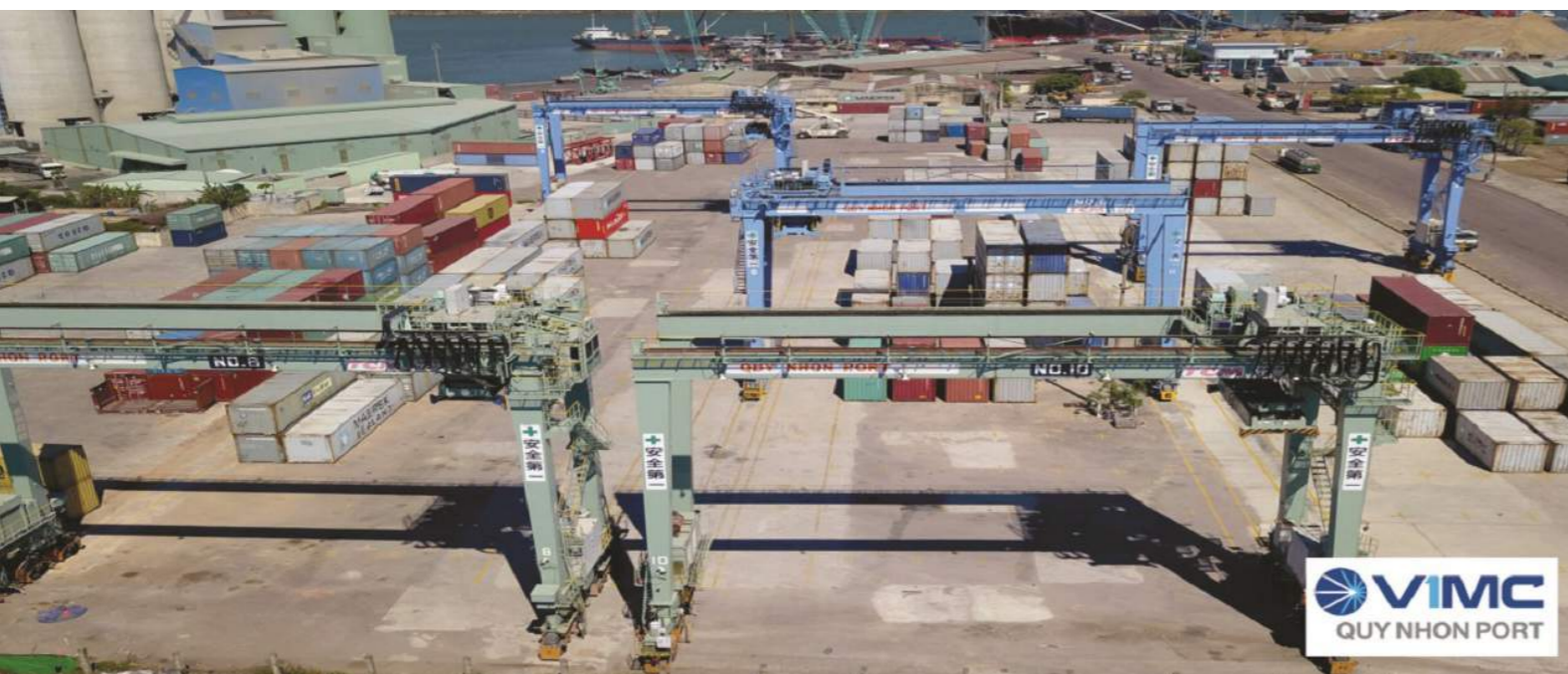
### Doanh thu thuần và Biên lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 – 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	830.606	1.310.799	1.069.096	938.438
Lợi nhuận gộp	203.203	492.487	177.326	213.671
<b>Biên lợi nhuận gộp (%)</b>	<b>24,46%</b>	<b>37,57%</b>	<b>16,59%</b>	<b>22,77%</b>

Trong năm 2023, với những ảnh hưởng từ tình hình chính trị và kinh tế phức tạp, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp khó khăn. Tuy vậy, lợi nhuận gộp tăng từ 177.326 triệu đồng lên 213.671 triệu đồng, biên lợi nhuận gộp của Công ty gộp tăng từ 16,59% lên 22,77% năm 2023 (tăng 6,18% so với năm 2022) là do giá vốn bán hàng giảm. Nguyên nhân là do giá nhiên liệu giảm hơn 10% trong năm 2023. Theo thông tin của bộ Công Thương tính đến 12/2023, giá dầu diesel, dầu hoả, dầu mazut lần lượt là không cao hơn 19.721 đồng/lít (giảm 475 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành), không cao hơn 20.922 đồng/lít (giảm 194 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành), không cao hơn 15.527 đồng/kg (giảm 202 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành).

Bên cạnh đó, việc tối ưu hoá được chi phí quản lý doanh nghiệp của QNP như giảm chi phí nguyên vật liệu và tăng cường sử dụng nguồn lực nội bộ để giảm chi phí thuê ngoài cũng góp phần giúp lợi nhuận gộp năm 2023 của Công ty tăng, bất chấp doanh thu thuần giảm. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2023 của QNP giảm 12,21% so với năm 2022, từ 1.069.096 triệu đồng xuống còn 938.438 triệu đồng. Như vậy, việc doanh thu thuần giảm, nhưng lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận tăng nói lên kế hoạch đúng đắn ban lãnh đạo đã đề ra giúp doanh nghiệp có được các biện pháp hiệu quả để giảm chi phí sản xuất.

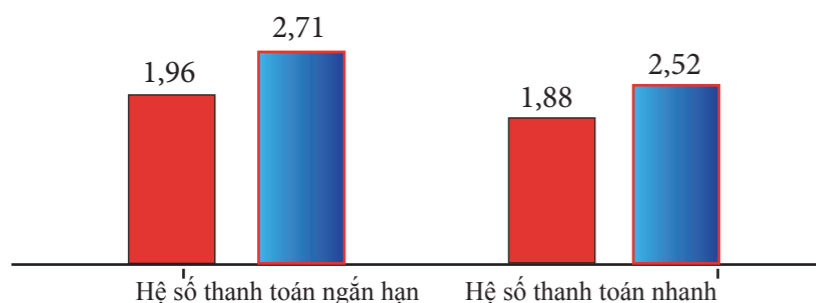


### Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022	NĂM 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,96	2,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,88	2,52
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	28,39	34,5
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	39,65	52,68
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay khoản phải trả	vòng	1,04	0,90
Vòng quay khoản phải thu	vòng	4,75	5,70
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	39,01	31,76
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,99	0,80
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,13	14,33
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,43	9,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,12	15,32
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,23	14,33

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

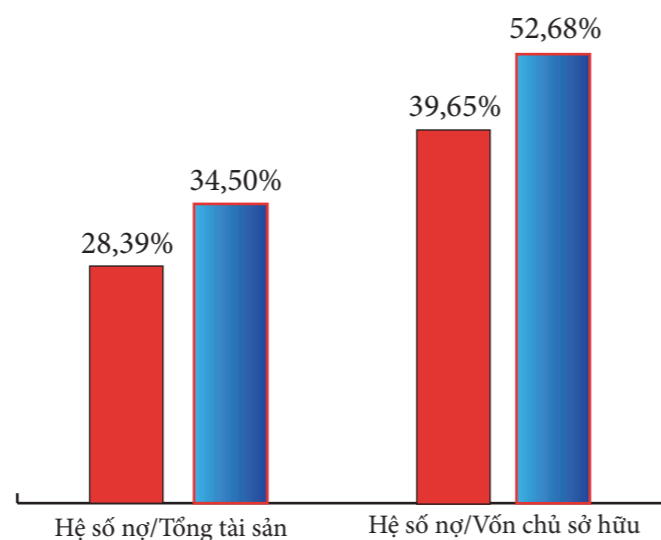


Khả năng thanh toán của Công ty luôn duy trì tốt qua các năm. Năm 2023, các chỉ tiêu này tiếp tục ghi nhận ở mức cao và tăng lên cho thấy việc thanh toán các khoản nợ của Công ty luôn được đảm bảo tốt. Cụ thể, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng lên 2,71 lần so với 1,96 lần của năm 2022 và hệ số khả năng thanh toán

nhanh cũng tăng lên 2,552 lần so với 1,88 lần của năm 2022. Các khoản mục tài sản ngắn hạn của Công ty được duy trì so với đầu năm, đồng thời, Công ty thực hiện thanh toán bớt các khoản nợ phải trả cho người bán, bên cạnh đó không còn khoản dự phòng phải trả ngắn hạn 53.673 triệu đồng cho vụ tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long nên nợ ngắn hạn của Công ty có sự thay đổi đáng kể, từ đó khả năng thanh toán tăng lên.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm Công ty có phát sinh thêm khoản nợ vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung nguồn vốn cho dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn, giá trị khoản vay là 215.224 triệu đồng nên các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng cao hơn so với năm 2022. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 28,39% năm 2022 lên 34,5% năm

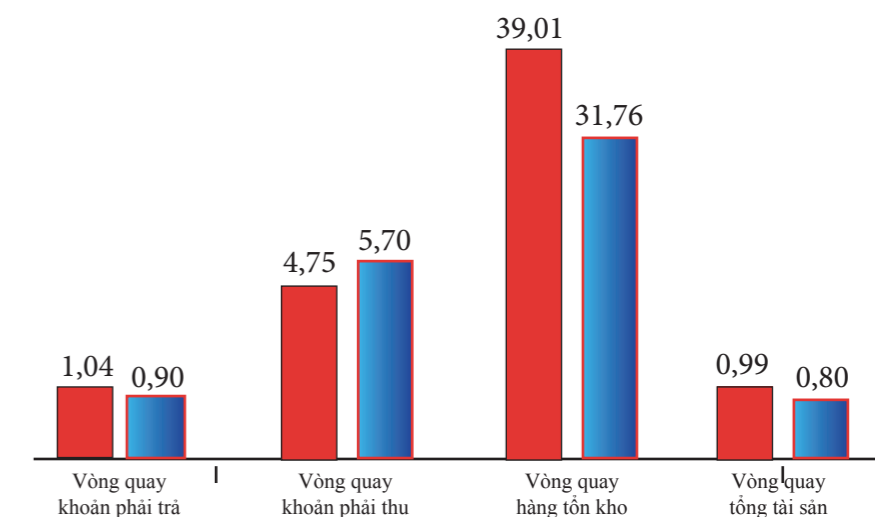


2023 (tăng 6,11%), hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 39,65% năm 2022 lên 52,68%. Các khoản nợ khác của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ và ngắn hạn nên việc gia tăng không đem lại rủi ro quá lớn cho Cảng Quy Nhơn.



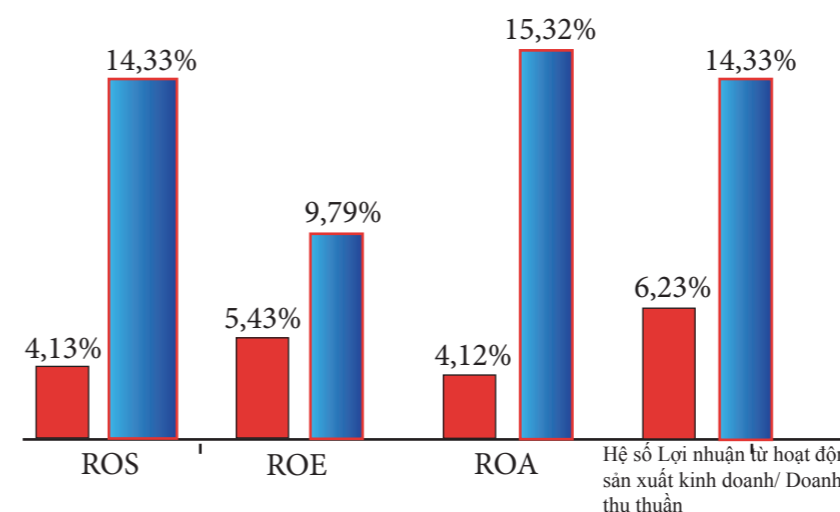
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các hệ số về năng lực hoạt động của Công ty có phần kém hơn so với năm 2022. Cụ thể, vòng quay các khoản phải trả, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều giảm nhẹ. Riêng vòng quay về khoản phải thu thì có phần cải thiện hơn cho thấy công tác bán hàng và thu hồi công nợ của Công ty tốt hơn. Về vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ còn 0,8 vòng so với gần 1 vòng của năm 2022, do Công ty đã đưa vào một phần dự án đầu tư xây dựng cầu cảng bến số 1 - Cảng



Quy Nhơn và dự án sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất nên tài sản cố định của Công ty tăng thêm 374.356 triệu đồng, khi các dự án này hoạt động ổn định hơn thì hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty sẽ cải thiện trong tương lai. Vòng quay hàng tồn kho giảm còn 31,76 vòng so với 39,01 vòng nhưng luôn duy trì ở mức cao do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ về khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi nên hàng tồn kho sẽ không nhiều. Việc vòng quay giảm liên tục trong hai năm 2022 và 2023 là do tình hình chung của ngành vẫn chưa thực sự phục hồi như giai đoạn trước nên hàng hóa thông qua cảng sụt giảm hơn.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

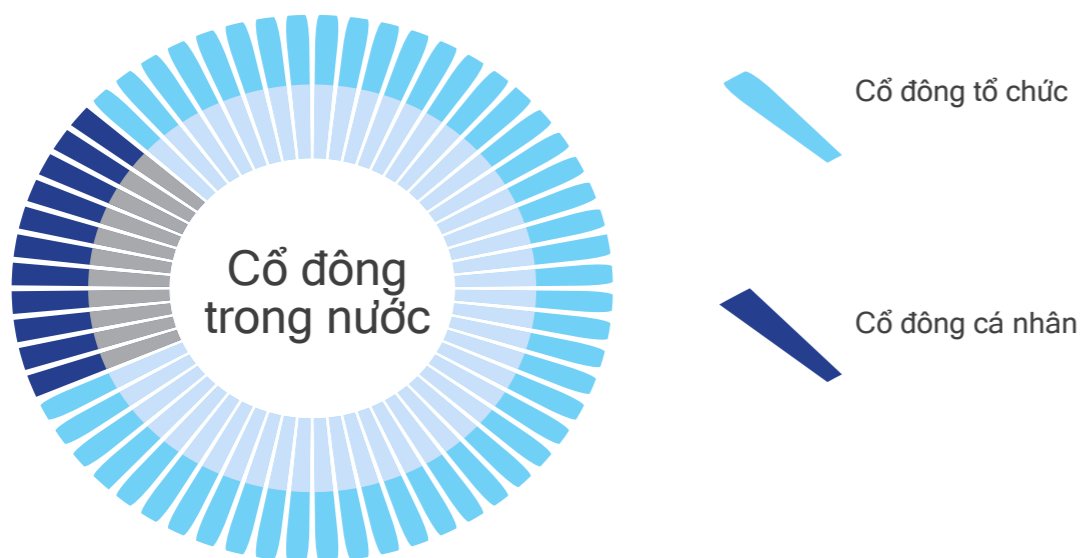


Tuy tình hình hoạt động kinh doanh không tăng trưởng quá cao như giai đoạn 2020-2021 nhưng tất cả các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty đều đạt mức cao trên hai chỉ số so với năm 2022. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng lên 14,33% so với tỷ lệ 4,13% của năm 2022; Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu tăng lên 9,79% so với 5,43% năm 2022; Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần tăng lên 14,33% so với 6,23% năm 2022 và Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân tăng lên 15,32% so với 4,12% năm 2022. Để có được kết quả tăng trưởng tốt như vậy, là nhờ vào công tác quản lý của Ban lãnh đạo, các biện pháp quản lý tốt chi phí như giá vốn hàng bán, các chi phí liên quan đến quản lý doanh nghiệp của Công ty. Thêm vào đó, Công ty không còn trích lập dự phòng khoản liên quan đến việc tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ với Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long diễn ra từ năm 2019 nên lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận 115.162 triệu đồng, tăng trưởng hơn 160,7% so với cùng kỳ.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
1	Cá nhân trong nước	916	7.815.612	19,34%
2	Tổ chức trong nước	06	32.594.338	80,66%
<b>Tổng cộng</b>		<b>922</b>	<b>40.409.950</b>	<b>100,00%</b>



## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	30.312.262	75,01%

Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thay đổi vốn đầu tư trong năm: Không có

## Thông tin cổ phiếu



- 1 Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 2 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- 3 Số cổ phiếu đã phát hành phần: 40.409.950 cổ phiếu
- 4 Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.409.950 cổ phiếu
- 5 Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



# 03

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo phát triển bền vững



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	THỰC HIỆN 2023	SỐ SÁNH TH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng	Triệu tấn	10,81	9,6	-11,19%
-	Trong đó: sản lượng container	1.000 teus	138	151	9,4%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.069.096	938.438	87,79%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	67.958	144.340	212,40%

### Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh.

#### Nguyên nhân khách quan:

Bất ổn chính trị, tôn giáo tạo ra các xung đột vũ trang ở nhiều khu vực trên thế giới. Các cường quốc, các liên minh kinh tế, chính trị áp dụng chính sách cấm vận thương mại, kiềm hãm phát triển, làm suy yếu nền kinh tế lẫn nhau dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu.

Kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là các thị trường Mỹ và Âu, sức mua giảm sâu. Riêng lĩnh vực nhà ở tại Mỹ, Âu có thể sẽ vẫn suy yếu trong năm 2023 và 2024, khiến nhu cầu tiêu thụ đồ nội ngoại thất giảm, là một trong những yếu tố chính khiến hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam giảm. Trong khi đó, hàng hoá thành phẩm (sản phẩm gỗ, wicker, đá granite) xuất khẩu chính của Bình Định thông qua Cảng Quy Nhơn tập trung ở 02 thị trường này.

Vùng hậu phương (các KCN, nhà máy sản xuất, chế biến) của CQN còn rất ít, quy mô các nhà máy chủ yếu là vừa và nhỏ, vì vậy lượng hàng container thông qua cảng còn nhiều hạn chế; ngoài ra các nguồn hàng xuất khẩu thông qua CQN thường theo mùa, không có tính ổn định quanh năm. Do quy mô và tính chất nguồn hàng container có những hạn chế nhất định nên mức độ quan tâm của các Hãng tàu (kể cả hãng tàu ngoại và nội địa) đối với CQN cũng không cao, tuyến dịch vụ thường không ổn định hoặc sau một thời gian khai thác, các hãng tàu phải cắt tuyến. Cụ thể như, tuyến dịch vụ kết nối Quy Nhơn và thị trường Trung Quốc của CNC/CMA-CGM sau giai đoạn đầu năm khai thác thiếu ổn định, đến quý II/2023, các tàu của CNC/CMA-CGM mới dần ổn định lịch trình khai thác tại Cảng; Tuyến dịch vụ của GLS ổn định trong giai đoạn 7 tháng đầu năm. Tuy nhiên, từ tháng 8/2023, GLS tạm ngừng khai thác tại Cảng, do khả năng thu hút nguồn hàng trung chuyển về khu vực Vũng Tàu gặp nhiều khó khăn khi quy mô nguồn hàng xuất khẩu tuyến long-haul từ Quy Nhơn đi Mỹ/Âu suy giảm. Đến thời điểm hiện nay chỉ còn VIMC Lines khai thác tuyến nội địa/trung chuyển Quy Nhơn – Vũng tàu tại Cảng Quy Nhơn.

Hiện nay, Cảng Quy Nhơn có gần 1.200m cầu cảng, trong đó cầu cảng lớn nhất có chiều dài 480m và độ sâu trước bến -12,2m. Tuy nhiên, do sự hạn chế về Luồng hàng hải và sự bồi lắng trên Luồng



(nhiều điểm cạn, chỉ đạt -9,2m so với độ sâu thiết kế Luồng là -11m). Vì vậy, Luồng hàng hải hiện nay chỉ có thể tiếp nhận tàu có chiều dài đến 200m với mớn nước cho tàu ra/vào chỉ ở mức -9,8m (tính cả mực nước thủy triều), thấp hơn rất nhiều so với khả năng tiếp nhận tàu của Cảng Quy Nhơn. Giới hạn về chiều dài tàu, mớn nước hàng hải trên Luồng dẫn đến không tiếp nhận được tàu container 30.000 DWT nhận đầy tải hoặc tàu có chiều dài trên 200m. Trong khi đó, Cảng Quy Nhơn là điểm cuối trong hành trình của tàu trước khi rời Việt Nam, do vậy thường phát sinh các trường hợp tàu phải giảm tải từ cảng liền kề trước hoặc cắt bớt hàng Quy Nhơn, thậm chí bỏ chuyển (không ghé Quy Nhơn); Ngoài ra, các tuyến dịch vụ kết nối với tàu mẹ tại các HUB như Cái Mép – Thị Vải, Singapore, Hong Kong, các Main Lines có nhu cầu khai thác Feeder có chiều dài trên 200m để tăng khối lượng vận chuyển, chạy tuyến dài hơn, giảm chi phí. Hiện tại, các Hải Phòng, Đà Nẵng, nhưng không thể ghé Quy Nhơn nhận, trả hàng.

Giá thị trường XNK các mặt hàng Dăm gỗ, Viên gỗ nén, Tole cuộn, Phân bón biến động mạnh, việc chênh lệch giá lớn khiến các chủ hàng hạn chế sản xuất, XNK hàng hóa. Để thu hút tối đa các nguồn hàng dễ làm (như Thức ăn gia súc, xi măng, phân bón kiện, hàng rời, lỏng) các đối thủ cạnh tranh giảm giá sâu, thậm chí cho xếp hàng quá tải lên ô tô. Nguồn hàng chuỗi tươi (khu vực Nam Lào, Đông Bắc Campuchia) bị mưa đá, cây trồng hư hại nhiều, đồng thời các nông trại (kể cả THACO và HAG) đang quy hoạch lại vùng trồng, ứng dụng công nghệ nông nghiệp mới để tăng năng suất nên sản lượng thu hoạch giảm sâu.

Tuyến tàu kết nối tại Cảng Quy Nhơn chưa đa dạng để phục vụ xuất khẩu mặt hàng lạnh (chỉ có 1 tuyến của CNC, ngoài ra hạn chế cảng đích), giá cước tàu đối với cont lạnh đã giảm so với năm 2022 nhưng vẫn còn ở mức cao, đặc biệt là đối với sản phẩm xuất khẩu chính hiện nay là chuỗi – có giá trị thương mại thấp nên yêu cầu cước tàu thấp thì chủ hàng mới có hiệu quả và kích thích giá tăng sản lượng.

Hiện nay, Việt Nam đã tham gia sâu vào các tổ chức kinh tế thế giới, vì vậy các tác động từ thị trường quốc tế (như cung cầu, giá cả hàng hóa XNK) biến động bất lợi thì ngay lập tức sản lượng thông qua cảng sẽ tăng/giảm khó lường.

Doanh thu thuần **938.438** ĐVT: Triệu đồng



## Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh.

### Nguyên nhân chủ quan:

Việc dừng khai thác Bến số 1 để phục vụ thi công đã hạn chế năng lực tiếp nhận tàu, khó khăn trong công tác khai thác, chăm sóc “giữ chân” khách hàng. Tại những thời điểm nhất định, một số khách hàng truyền thống của Cảng (đặc biệt khách hàng nội địa) đã chuyển cảng xếp dỡ hàng hóa. Đến tháng 08/2023, Cảng Quy Nhơn bắt đầu khai thác thử nghiệm bến số 1. Cảng Quy Nhơn đang hoàn tất các thủ tục trình Cục Hàng hải Việt Nam và các cơ quan hữu quan công bố khai thác chính thức, tiếp nhận tàu 30.000DWT đủ tải và 50.000DWT giảm tải.

Thiết bị xếp dỡ tuyến tuyến phương thiếu trầm trọng, hiện tại toàn tuyến bến (gần 1.200m cầu) nhưng chỉ có 02 cầu QC, 02 cầu Gottwald và 01 hệ thống băng tải phục vụ cho các tàu từ 30.000DWT trở lên. Trong khi đó, các tàu đến nhận, trả hàng container, dăm gỗ, viên gỗ nén, tole cuộn, phân bón, sản lát chủ yếu là tàu không có cầu tàu hoặc cầu tàu rất yếu không thể phục vụ xếp dỡ hàng hóa.

Các thiết bị chủ lực của Cảng như cầu QC, Gottwald, băng tải chuyển dăm gỗ lên tàu hoạt động liên tục với tần suất cao, không có phương tiện dự phòng tương ứng do vậy khó khăn cho công tác dừng kiểm tra bảo dưỡng sửa chữa, thay thế hao mòn.

Hầu hết các phương tiện thiết bị có niên hạn sử dụng lâu năm, xuống cấp nên tất cả các chi tiết bộ phận hao mòn nhiều nên thường xuyên hư hỏng, chi phí mua sắm vật tư thay thế, sửa chữa cao, vật tư thay thế không phổ biến trên thị trường nên khó mua, kéo dài thời gian sửa chữa.

Hệ thống kho chứa hàng của Cảng chưa đủ, chưa đồng bộ, đa số kho bãi đã cũ, xuống cấp và chưa đáp ứng nhu cầu về diện tích, chất lượng, quy chuẩn PCCC theo yêu cầu khách hàng.

Hệ thống bãi còn hạn chế về diện tích, đặc biệt bãi cont số 3, bãi 3,8ha và một số tuyến đường nội bộ xuống cấp trầm trọng, dẫn đến ảnh hưởng môi trường, mỹ quang, hệ số khai thác không cao và gây hư hỏng phương tiện thiết bị khi di chuyển phục vụ xếp dỡ.

Nguồn nhân lực (cả về số lượng và chất lượng) chưa đáp ứng kịp thời cho nhu cầu tăng trưởng hàng hóa và quy mô phát triển Cảng Quy Nhơn, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác hàng container.



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tiếp theo)

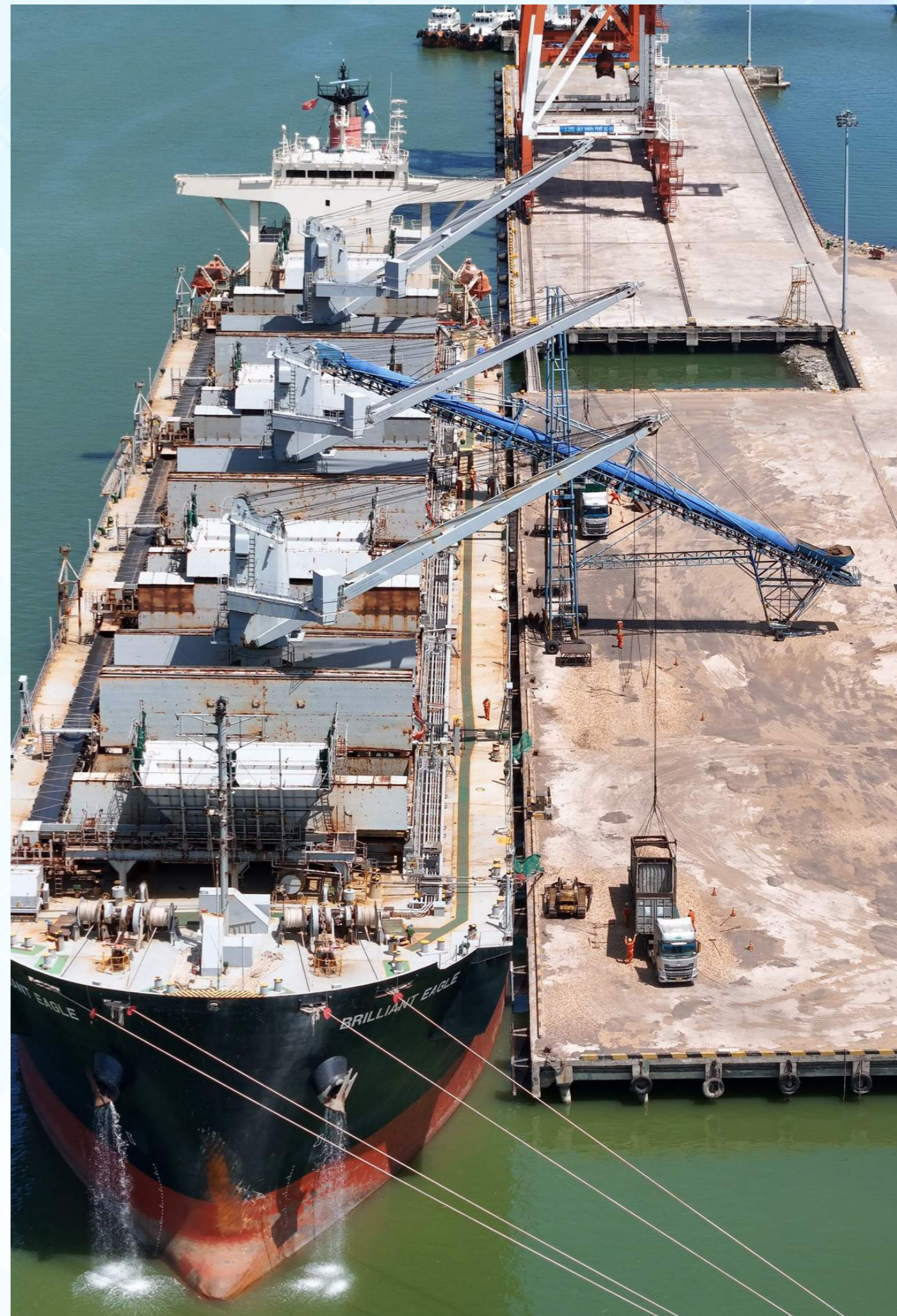
### Thuận lợi:

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập kinh tế thế giới, việc tích cực đẩy mạnh tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đã góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào “sân chơi” mới, đưa những sản phẩm của Việt Nam đến gần hơn với thị trường thế giới. Thêm vào đó, việc gia nhập các FTA thế hệ mới đem đến nhiều lợi thế và tạo thuận lợi rõ rệt cho sự phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường thế giới do các FTA thế hệ mới xóa bỏ phần lớn thuế quan cho hàng hóa của các quốc gia thành viên với mức cam kết sâu nhất là cắt giảm thuế gần như về 0% và có thể áp dụng với hầu hết các dòng thuế. Đặc biệt là với FTA lớn như FTA giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)... trong đó có các đối tác đặc biệt lớn của Việt Nam như Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ, Nhật Bản... Đây chính là cơ hội lớn để giải quyết các vấn đề về việc mở rộng chuỗi cung ứng giúp đa dạng hoá thị trường, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới, và tạo lợi thế cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể bước vào sân chơi quốc tế, từ đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Hơn nữa, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 phê duyệt Kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngoài ra, hiện nay Chính phủ đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp, đặc biệt là hoàn thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, kích cầu tiêu dùng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh và xuất khẩu, đồng thời tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, như kinh tế xanh, kinh tế số... để Việt Nam có thể phát triển ngành logistics trong tương lai.

Bên cạnh đó, một trong 5 trụ cột phát triển kinh tế mà tỉnh Bình Định xác định là dịch vụ cảng biển - logistics. Toàn tỉnh có 4 cảng lớn đều ở tại TP Quy Nhơn: Cảng Quy Nhơn, Tân Cảng Quy Nhơn, Tân Cảng miền Trung, cảng Thị Nại. Vì vậy, Bình Định đã và đang dồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông hoàn chỉnh có tính liên thông gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và đường hàng không, đảm bảo kết nối tới cảng nước sâu và mạng lưới logistics trên địa bàn tỉnh. Năm 2023, UBND tỉnh đã triển khai việc quy hoạch, mời gọi các nhà đầu tư xây dựng các trung tâm dịch vụ logistics. Đến nay, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đối với 3 dự án: Khu kho bãi, dịch vụ, logistics 4 QL 19 mới với tổng diện tích 4,02 ha; Khu kho bãi, dịch vụ, logistics 5 QL 19 mới với tổng diện tích 4,02 ha; Khu dịch vụ kho bãi, logistics tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước với tổng diện tích 2,9 ha.

Ngoại trừ, những thuận lợi khách quan đến từ các Hiệp định thương mại tự do, kinh tế vĩ mô và sự quan tâm của Nhà nước thì tập thể lãnh đạo, người lao động của Cảng Quy Nhơn đều cố gắng hết sức nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh ngày càng cao hơn.





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tiếp theo)

### Khó khăn:

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn cho kinh tế thế giới với nhiều thách thức đa dạng. Sụt giảm tăng trưởng GDP, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư giảm sút và những ảnh hưởng tiêu cực từ bất ổn địa chính trị và thách thức an ninh phi truyền thống là những vấn đề quan trọng. Dịch Covid-19, xung đột Nga-Ukraine, gián đoạn thị trường năng lượng và lương thực do chiến sự, cũng như cuộc khủng hoảng tại dải Gaza, tất cả đã góp phần đẩy nền kinh tế toàn cầu vào giai đoạn ảm đạm. Mặc dù có những diễn biến tích cực đầu năm, nhưng nền kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Gánh nặng nợ công và sự thắt chặt chính sách tiền tệ ở nhiều quốc gia đang tạo ra rào cản và làm chậm quá trình phục hồi kinh tế. Sự chênh lệch và phân mảnh ngày càng tăng giữa các khu vực và thị trường mới nổi cũng là một thách thức đặc biệt.

Tình hình thời tiết khắc nghiệt trong những tháng từ 9 đến 12 hàng năm đang tạo ra nhiều thách thức đối với tỉnh Bình Định, đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp, trong đó sản xuất và vận chuyển hàng hóa, như hàng tổng hợp, hàng bao và hàng dăm gỗ, đang phải đối mặt với những khó khăn đáng kể. Thời tiết mưa và bão không chỉ làm tăng rủi ro hỏng hóc và hư hại cho các sản phẩm như hàng tổng hợp, hàng bao và hàng dăm gỗ, mà còn gây trở ngại đáng kể trong quá trình sản xuất. Việc làm hàng hóa này thường phải ngừng lại hoặc gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì chất lượng, đặc biệt là trong mùa mưa và bão. Ngoài ra, thời tiết khắc nghiệt cũng tác động trực tiếp đến kế hoạch khai thác cảng, nơi hàng hóa được xếp dỡ và vận chuyển. Sự gián đoạn trong quá trình này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu suất của cảng mà còn tăng chi phí vận chuyển và bảo dưỡng. Những ảnh hưởng này ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng và vận chuyển có thể làm giảm hiệu suất sản xuất và tăng chi phí. Do đó, để giảm thiểu tác động của thời tiết, Công ty có thể cần xem xét và triển khai các biện pháp đối phó, như tối ưu hóa kế hoạch vận chuyển, đầu tư vào công nghệ để nâng cao quản lý rủi ro, và cải thiện hệ thống lưu trữ và bảo quản hàng hóa.



### Những tiến bộ công ty đã đạt được

Một trong những điểm sáng năm 2023 là sự lan tỏa mạnh mẽ của phong trào Kaizen đến từng cá nhân của công ty. Hơn 130 ý tưởng cải tiến đã được đề xuất, gần 50% trong số đó đã được triển khai thành công, từ việc tiết kiệm chi phí đến tối ưu hóa quy trình làm việc.

Hãng vận tải biển EVERGREEN khai trương tuyến dịch vụ xuyên China-Indonesia-Thailand (CIT) đi qua Cảng Quy Nhơn. Hành trình của tuyến dịch vụ "CIT": QUI NHON (Vietnam) – DA NANG (Vietnam) – HONG KONG – SHANGHAI (China) – NINGBO (China) - Xiamen (China) - Shekou (China) - SURABAYA (Indonesia) – SEMARANG (Indonesia) – JAKARTA (Indonesia) – SINGAPORE – HO CHI MINH (Vietnam). CIT" kết nối vận chuyển container trực tiếp từ Cảng Quy Nhơn đến các Cảng lớn tại Trung Quốc và Đông Nam Á, đồng thời thông qua các Cảng tại khu vực này kết nối đến các Cảng tại Châu Âu và Mỹ. Tuyến dịch vụ "CIT" của EVERGREEN chính thức khai thác tại Cảng Quy Nhơn, mở ra cơ hội cho các Doanh nghiệp tại Bình Định và vùng phụ cận đẩy mạnh phát triển thông thương hàng hoá với các thị trường Trung Quốc, Đông Nam Á, Châu Âu, Mỹ nhờ thời gian vận chuyển hàng hoá từ Cảng Quy Nhơn đến các khu vực này được rút ngắn, chi phí vận chuyển được tiết giảm.

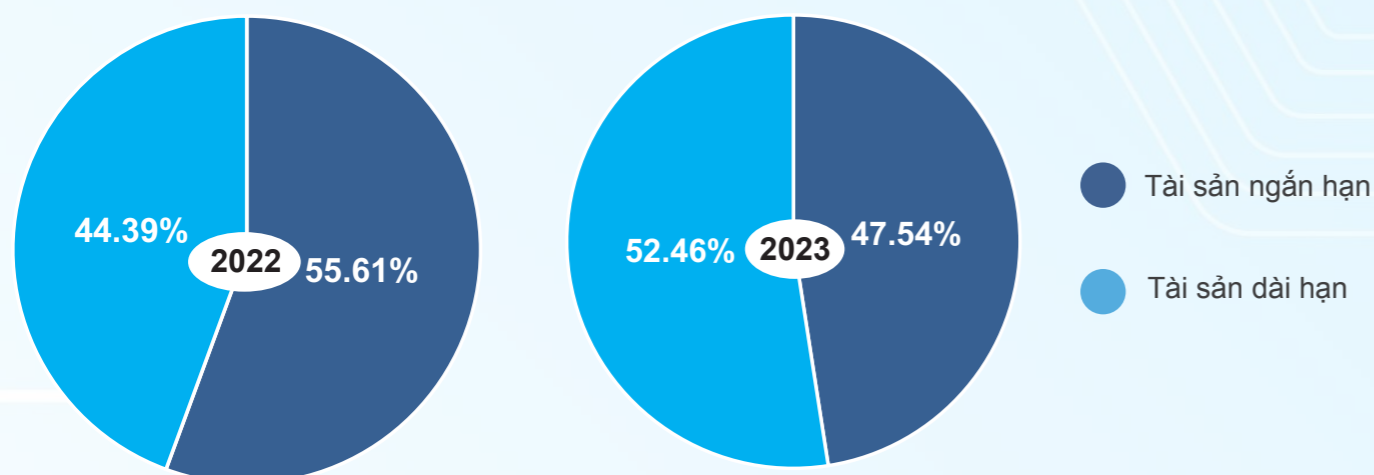
Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 – Cảng Quy Nhơn được hoàn thành đúng tiến độ ban đầu đề ra. Việc này thể hiện được quyết tâm của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Cảng Quy Nhơn về cam kết với Chính phủ và địa phương trong việc đầu tư mở rộng cả về quy mô và chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường với lượng hàng thông qua cảng đến 2025 dự kiến đạt 15 triệu tấn, góp phần đáp ứng kế hoạch phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh Bình Định, khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Cơ cấu tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng	31/12/2023	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	603.360	55,61%	602.414	47,54%	-0,16%
Tài sản dài hạn	481.553	44,39%	664.727	52,46%	38,04%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.084.913</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.267.141</b>	<b>100,00%</b>	<b>16,62%</b>



Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty đạt 1.267.141 triệu đồng, tăng 16,62% so với đầu năm, trong đó, tài sản dài hạn ghi nhận 664.727 triệu đồng, tăng 38,04%; ngược lại tài sản ngắn hạn có phần giảm nhẹ, do đó cơ cấu tài sản của Công ty đã có sự dịch chuyển sang tài sản dài hạn với tỷ trọng 52,46% tổng tài sản và 47,54% là tài sản ngắn hạn.

Về tài sản ngắn hạn trong năm của Công ty không có sự thay đổi lớn, cụ thể chỉ giảm nhẹ từ 603.360 triệu đồng xuống 602.414 triệu đồng. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản tiền & tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn ghi nhận 376.063 triệu đồng, giảm nhẹ 3,05% so với đầu năm và chiếm tỷ trọng cao nhất hơn 62,4% tài sản ngắn hạn; các khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận 161.518 triệu đồng, giảm 4,35% so với đầu năm và chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 với 26,8% tài sản ngắn hạn; còn lại là các chỉ tiêu về hàng tồn kho, chi phí trả

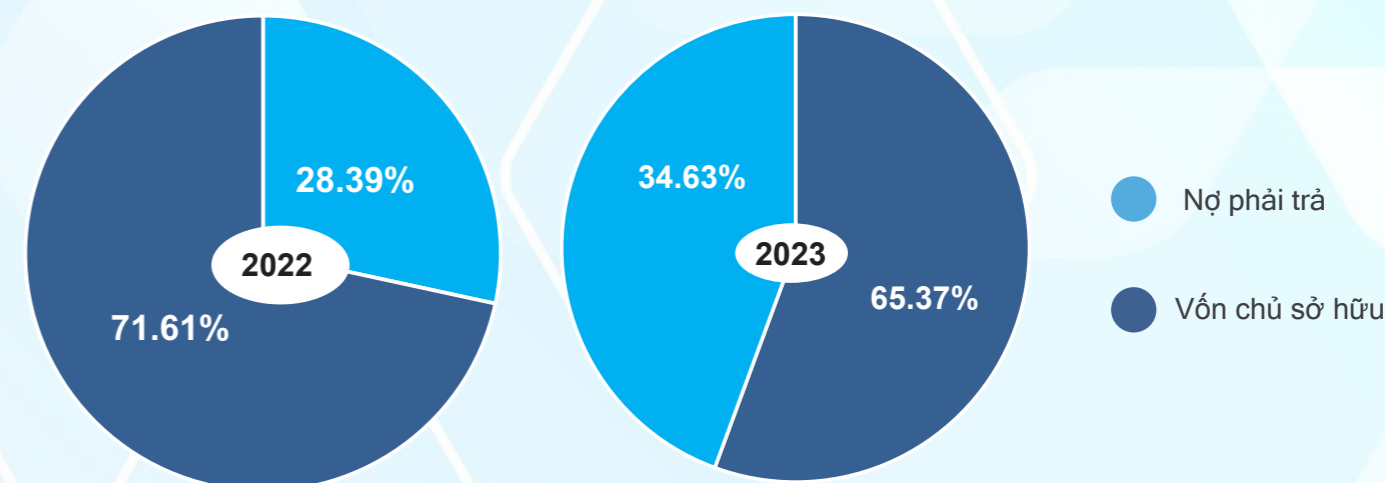
trước ngắn hạn, các khoản thuế với giá trị và tỷ trọng không đáng kể.

Về tài sản dài hạn có sự thay đổi đáng kể so với đầu năm, ghi nhận mức tăng 183.174 triệu đồng; trong đó, tài sản cố định ghi nhận 533.091 triệu đồng, tăng 343.832 triệu đồng và chiếm tỷ trọng cao nhất, đóng góp hơn 80% trong cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty. Tài sản cố định trong năm có sự thay đổi lớn do Công ty đã đưa một phần dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn vào hoạt động và dự án sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất với giá trị đầu tư xây dựng hoàn thành là hơn 372.356 triệu đồng. Tài sản cơ bản dở dang dài hạn còn lại 79.939 triệu đồng là một phần dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp bến số 1 dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2024. Các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh liên kết và tài sản dài hạn khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

## Cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng	31/12/2023	Tỷ trọng	% tăng/giảm
<b>Nợ phải trả</b>	<b>308.046</b>	<b>28,39%</b>	<b>437.183</b>	<b>34,63%</b>	<b>46,18%</b>
Nợ ngắn hạn	308.046	100,00%	221.959	50,9%	-27,62%
Nợ dài hạn	-	-	215.225	49,1%	49,1%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>776.867</b>	<b>71,61%</b>	<b>829.958</b>	<b>65,37%</b>	<b>6,47%</b>
Vốn góp chủ sở hữu	404.100	52,02%	404.100	48,86%	-
Quỹ đầu tư phát triển	275.393	35,45%	288.534	34,89%	4,77%
LNST chưa phân phối	97.374	12,53%	137.324	16,36%	38,08%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.084.913</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.267.141</b>	<b>100,00%</b>	<b>16,62%</b>



Về cơ cấu nguồn vốn của Cảng Quy Nhơn, vốn chủ sở hữu luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn các khoản nợ phải trả của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2023, nợ phải trả ghi nhận 437.183 triệu đồng, tăng 46,18% và đóng góp 34,63% vào tổng nguồn vốn của Công ty; trong đó, năm nay Công ty có phát sinh thêm khoản nợ dài hạn 215.225 triệu đồng là khoản nợ vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với mục đích thanh toán các chi phí đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn. Nợ ngắn hạn ghi nhận 221.959 triệu đồng, giảm 27,62% so với đầu năm do Công ty không còn khoản dự phòng phải trả ngắn hạn 53.673 triệu đồng cho vụ tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long.

Vốn chủ sở hữu ghi nhận 829.958 triệu đồng, tăng 6,47% so với thời điểm 1/1/2023 và đóng góp 65,37% tổng nguồn vốn của Công ty. Trong đó, vốn góp chủ sở hữu vẫn ghi nhận ở mức 404.100 đồng; quỹ đầu tư phát triển ghi nhận 288.534 triệu đồng, tăng nhẹ 4,77%; còn lại là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty ghi nhận 137.324 triệu đồng, tăng 38,08% so với đầu năm nhờ hoạt động kinh doanh trong năm thuận lợi.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.
- » Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.
- » Công ty tiếp tục thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tập trung vào đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển. Điều này giúp định hình rõ ràng hướng đi cho từng cá nhân, cung cấp hướng dẫn, đào tạo về các kỹ năng cụ thể theo yêu cầu công việc, từ đó nâng cao chất lượng và năng lực của đội ngũ nhân sự.
- » Đồng thời, việc xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích nhân viên được thực hiện nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo, với hiệu suất cao và tuân thủ tốt kỷ cương lao động. Điều này góp phần tạo ra môi trường làm việc tích cực và động viên nhân viên để đạt được mục tiêu công ty một cách hiệu quả.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2023 là năm mà Cảng Quy Nhơn được đánh giá phát triển vượt ngoài mong đợi. Do đó, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp để phát triển Cảng đến năm 2024, và những năm tiếp theo:

### - Về thị trường khách hàng

Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống, tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn nhằm hỗ trợ khách hàng tăng sản lượng xuất khẩu qua Cảng; Rà soát, đánh giá lại hiệu quả các dịch vụ, điều chỉnh giá một số dịch vụ không đem lại hiệu quả cao, năng suất thấp hoặc dịch vụ, mặt hàng không ưu tiên phát triển; Tổ chức hội nghị nhóm khách hàng mục tiêu đem lại sản lượng, doanh thu lớn cho CQN hoặc nguồn hàng có tiềm năng phát triển trong thời gian tới; Trong năm 2023, Cảng đã làm tốt công tác thị trường khách hàng, duy trì ổn định 100% lượng hàng XNK của khu vực cảng biển Quy Nhơn xếp dỡ thông qua Cảng Quy Nhơn. Đồng thời, tăng cường tìm kiếm khách hàng mới (trong năm, Cảng đã thu hút hơn 20 khách hàng mới). Đặc biệt ngay từ đầu năm, với nhận định nguồn hàng XNK có thể suy giảm, mặc dù hạn chế điều kiện cầu bến nhưng Cảng Quy Nhơn đã triển khai nhiều biện pháp thu hút nguồn hàng nội địa trong khu vực, dự kiến nhóm hàng nội địa năm 2023 tăng trưởng 80% so với năm 2022, góp phần tăng sản lượng và chi phối hơn 85% tổng sản lượng thông qua cụm cảng biển Quy Nhơn.

Đánh giá lại quy mô thị trường và nguồn hàng Khu vực Tây Nguyên, từ đó xác định đối tượng khách hàng cần tập trung ngoài các khách hàng hiện hữu. Triển khai đồng bộ nhiều phương án, như xây dựng giải pháp logistics tiết kiệm cho khách hàng, hỗ trợ khách làm các thủ tục hành chính (chứng chỉ vùng trồng, giấy phép quá cảnh, thủ tục hải quan,...); gặp gỡ các hãng tàu có nhu cầu, khả năng kết nối tuyến Quy Nhơn – Đông Bắc Á, cam kết sản lượng, slot trong từng giai đoạn, thuyết phục hãng tàu cung cấp giá vận tải biển hợp lý nhất để chủ hàng quyết định xuất hàng qua Cảng Quy Nhơn.

Trong thời gian qua, CQN đã và đang tập trung thị trường Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, hiện tại Cảng đã có được một số lượng khách hàng truyền thống, sản lượng ổn định, tăng trưởng. Song song với việc tuyển dịch vụ Container tương đối ổn định và đa dạng dịch vụ, Cảng Quy Nhơn triển khai sâu, rộng công tác thị trường, thu hút nguồn hàng này.

Quy hoạch, khai thác hiệu quả kho bãi hiện hữu, đặc biệt kho bãi khu vực 3,8ha đem lại nguồn thu ổn định cho Công ty. Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, tập trung xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về KAIZEN và định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (riếp theo)

## - Về nguồn hàng

### a. Hàng dăm gỗ

Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của ngành dăm gỗ Việt Nam trong tương lai. Một số tín hiệu cho thấy cầu về dăm gỗ cho nguyên liệu đầu vào để sản xuất giấy tại Trung Quốc sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Đây sẽ tiếp tục là cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam.

Kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 470/CP-TTg ngày 26/05/2023, ngành Thuế đã ban hành nhiều văn bản đơn đốc, triển khai các giải pháp nhằm khẩn trương tháo gỡ vướng mắc trong công tác hoàn thuế VAT. Theo đó, đến quý III/2023 nhiều địa phương đã hoàn thuế cho các doanh nghiệp như: Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Thanh Hóa. Và các hồ sơ hoàn thuế của các doanh nghiệp ngành gỗ tiếp tục được giải ngân. Điều này cũng là tín hiệu vui cho ngành gỗ nói chung và các doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ, viên gỗ nén nói riêng trong năm 2024. Việc các doanh nghiệp được giải ngân hoàn thuế vào giai đoạn cuối năm 2023 đã giúp khơi thông dòng vốn, từ đó tiếp tục tái đầu tư vào sản xuất và xuất khẩu cho năm 2024.

Dự báo nhu cầu thị trường mặt hàng dăm gỗ trong năm 2024 sẽ dần ổn định, có tăng trưởng trong những năm tới. Đây là mặt hàng chủ lực của Cảng Quy Nhơn, có thể mạnh rất lớn về tốc độ xếp dỡ, chất lượng dịch vụ đảm bảo đạt tiêu chuẩn khắt khe nhất của Nhật Bản và còn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Cụ thể, Cảng Quy Nhơn đã trình Tổng Công ty xin phương án đầu tư hệ thống cầu nâng - băng tải sớm đưa vào sử dụng trong năm 2024 để đa dạng hoá phương thức xếp dỡ, tăng năng suất xếp dỡ giải phóng tàu đáp ứng nhu cầu của các Khách hàng.

### b. Hàng phân bón

Các chuyên gia cũng dự báo, theo quy luật, nhu cầu phân bón sẽ tăng mạnh trong quý IV, thời điểm vụ Đông Xuân diễn ra tại miền Bắc và Thu Đông diễn ra ở miền Nam. Hiện, giá nhiều loại nông sản như gạo, cà phê... “neo ở mức cao” kéo theo việc nông dân mở rộng sản xuất. Giá phân bón trong nước có thể duy trì đà tăng trong quý 4 năm nay, dựa



trên các yếu tố trên, dự kiến kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam năm 2024 sẽ tiếp tục tăng trưởng. Các thị trường nhập khẩu trọng điểm của Việt Nam vẫn là Trung Quốc, Nga, Ấn Độ,... song sẽ không tăng nóng như câu chuyện cách đây 2 năm trước.

Thị trường nhập khẩu phân bón thông qua Cảng Quy Nhơn chủ yếu là Trung Quốc. Trước biến động về giá phân ure, Trung Quốc đã ban bố lệnh hạn chế xuất khẩu. Trong ngắn hạn, dự báo thị trường nhập khẩu thông qua Cảng Quy Nhơn tạm thời ổn định không biến động gì đáng kể.

### c. Hàng viên nén

Hiện tại, khi hàng tồn kho lớn, nguồn cung dồi dào cho phép các doanh nghiệp tại Nhật Bản siết lại các tiêu chuẩn về chất lượng và bền vững. Năm 2022, khi lượng cung vào các thị trường này thiếu hụt, nhiều nhà nhập khẩu tại đây dưới sức ép về nguồn cung không có sự lựa chọn nào khác là phải chấp nhận sản phẩm có chất lượng thấp hơn so với kỳ vọng. Điều này tạo cơ hội cho nhiều nhà sản xuất và thương mại của Việt Nam, với các sản phẩm hạn chế về chất lượng được tham gia thị trường. Tuy nhiên đến hiện tại, một số doanh nghiệp Nhật Bản đang yêu cầu các nhà cung cấp từ Việt Nam chuẩn hóa về tiêu chuẩn chất lượng, vùng nguyên liệu, quy trình sản xuất, bao gồm cả các sản phẩm bền vững.

Ngoài ra, cuộc khủng hoảng năng lượng năm 2022 tại EU đã hình thành kỳ vọng lớn cho ngành viên nén Việt Nam trong việc tiếp cận và mở rộng với thị trường xuất khẩu đầy tiềm năng này.

Theo Chuyên gia của Forest Trends, đến năm 2030, nhu cầu viên nén tại Nhật Bản sẽ tăng lên 20 triệu tấn, trong đó khoảng 13-15 triệu tấn là viên nén gỗ. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là những doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định



và chứng chỉ bền vững, có nhà máy sản xuất quy mô và quản lý bài bản. Tuy nhiên, trong tương lai, ngành viên nén của Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh của các nước trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Indonesia và Malaysia. Nhiều nhà máy mới đã được xây dựng và nhiều nhà máy đang được xây dựng.

Thị trường xuất khẩu chính ở Quy Nhơn chủ yếu là Nhật Bản. Tuy nhiên, trong năm 2024 kỳ vọng sẽ bắt đầu có nhiều đơn hàng xuất đi châu Âu khi hiện tại đã có nhiều đơn vị tìm hiểu, thăm dò về nguồn hàng này.

### d. Hàng nguyên liệu TAGS

Hiện nay, việc vận chuyển bằng đường biển đối với các dòng tàu nhỏ như hiện nay đều do các đơn vị thương mại hoặc logistics (do nhà máy ủy thác) đăng ký, cung cấp dịch vụ trọn gói. Theo đó, trong năm 2024 phương thức vận chuyển nhập nội địa và container như trên vẫn được thực hiện vì các yếu tố:

- Khả năng tiếp nhận lượng hàng lớn đối với dòng tàu trên 8.000 tấn/chuyến hàng của một nhà máy tại cùng thời điểm bị hạn chế hoặc không thể tiếp nhận do si-lô đầy (các si-lô nhà máy vừa chứa hàng thành phẩm vừa chứa nguyên liệu phục vụ sản xuất), dẫn đến việc tàu đến phao cảng phải nằm chờ hoặc shifting ra phao trong khi đang dỡ hàng, năng suất giải phóng tàu thấp.

- Cụm cảng Quy Nhơn chưa có kho chuyên dụng đạt tiêu chuẩn có diện tích lớn từ 5.000m<sup>2</sup> – 10.000m<sup>2</sup> để lưu chứa và do tính chất lý hóa đặc thù, quy định về tỷ lệ hao hụt (không quá 0,1% tại kho cảng) của mặt hàng này. Trong khi nhu cầu của nhà máy, các công ty logistics và thương mại lớn về phát triển thị trường tại Bình Định, nâng cấp kích cỡ size tàu nhập khẩu trực tiếp về Cảng Quy Nhơn nhằm giảm bớt chi phí của chuỗi cung ứng logistics từ 5 – 7 USD/tấn so với chuyển tải như hiện nay đối với mặt hàng này.

- Hạn chế về môn nước tại luồng vào cụm cảng Quy Nhơn nên các dòng tàu 50.000 DWT vận chuyển hàng nguyên liệu không thể nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài về Cảng; trong khi chuyển tải nội địa đối với dòng tàu từ 10.000 DWT – dưới 20.000 DWT rất khó khăn trong việc thuê tàu vận chuyển.

Đây là mặt hàng dễ làm, năng suất xếp dỡ cao, thường sử dụng dòng tàu từ 5.000DWT – 8.000DWT nên các cảng cạnh tranh gay gắt.

### e. Hàng nông sản (sắn lát)

Theo Xu thế chung của Thế Giới bên cạnh những thuận lợi về khí hậu, các ưu đãi về việc tham gia hiệp định thương mại... những biến động kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới như dịch bệnh, xung đột Nga-Ukraine, xung đột thương mại Hoa Kỳ-Trung Quốc, xung đột lãnh thổ trong các khu vực và giữa các nền kinh tế lớn, thay đổi trong chính sách thương mại của các quốc gia dẫn đến xu hướng bảo hộ gia tăng. Thêm vào đó, giá nguyên liệu đầu vào tăng ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành và hiệu quả sản xuất, giảm sức cạnh tranh về giá của nông sản Việt Nam, giá xăng dầu biến động tạo bất ổn trong hệ thống sản xuất kinh doanh, tình hình xuất khẩu năm 2024 sẽ không thay đổi nhiều so với năm 2023.

### f. Hàng container.

- Khó khăn, thách thức: Mặt hàng xuất khẩu bằng container thông qua Cảng Quy Nhơn chủ yếu là Sản phẩm nội ngoại thất (đồ gỗ và wicker). Tuy nhiên, thị trường xuất khẩu tập trung chủ yếu ở Mỹ và Châu Âu, các thị trường tiềm năng khác vẫn đang bỏ ngõ. Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu đang ở mức cao, sức mua thị trường vì thế cũng trở nên suy yếu đối với mặt hàng được xem là không thiết yếu như nhóm hàng Sản phẩm nội ngoại thất. Các đơn hàng mới giảm và chi phí nguyên liệu đầu vào tăng, áp lực cạnh tranh lớn từ Trung Quốc đang đặt ra thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhóm ngành này và tác động lớn đến sản lượng hàng container thông qua Cảng Quy Nhơn.

Bên cạnh đó, một trong những mặt hàng nhập khẩu chính thông qua Cảng Quy Nhơn là gỗ nguyên liệu, phục vụ cho chế biến xuất khẩu sản phẩm gỗ cũng ảnh hưởng nặng nề do sản lượng mặt hàng Sản phẩm nội ngoại thất suy giảm.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (riếp theo)

### - Về phát triển nguồn lực

Lao động bình quân 760 người, thu nhập bình quân 17,2 triệu đồng/người/tháng, đạt 98% so với năm 2022.

Cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo phù hợp yêu cầu về chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tôn chỉ “xây dựng đội ngũ Tâm – Tài – Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức” trong 06 nội dung Tuyên bố hành động Đại Lãi ngày 09/01/2021 của VIMC.

Gần 250 lượt CBCNV tham gia E-learning, đào tạo Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; Xây dựng đội ngũ và làm việc hiệu quả; Quản trị trải nghiệm khách hàng; Kỹ năng phản hồi thông minh nơi công sở với.

Trong năm 2023 đã triển khai 30 khóa đào tạo nội bộ tại Cảng Quy Nhơn bao gồm các lĩnh vực như: Công tác xây dựng quy trình theo chuẩn SOP; Kiến thức về khai thác cảng biển, giao nhận và kết toán hàng hóa; Quản trị rủi ro và Kiểm soát rủi ro bằng Phiếu KSRR; Quy định về lưu trữ văn bản Điều phối, bố trí nguồn lực và tổ chức khai thác Tàu hàng tổng hợp và hàng Container; Lập phương án, quy trình sửa chữa, bảo dưỡng; Giải quyết tranh chấp; Phân tích tài chính; Giám sát công trình xây dựng, sửa chữa công trình trong Công ty, Tổ chức quản lý phân công lao động, bảo quản và điều hành khai thác phương tiện cơ giới; Sắp xếp, lưu trữ hàng hóa; Thực hiện công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng máy móc, phương tiện, thiết bị, Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.v.v...



### - Về công nghệ - kỹ thuật

Triển khai áp dụng chuyển đổi số trong kinh doanh, khách hàng, vận hành sản xuất, quản trị điều hành sản xuất, đặc biệt nâng cao trải nghiệm tích cực cho khách hàng/Chăm sóc khách hàng qua hệ thống Eport – trung tâm thông tin dữ liệu dành khách hàng, Hệ thống CRM (Quản lý quan hệ Khách hàng). Đầu tư Hệ thống kho dữ liệu, BI tích hợp dữ liệu TOS, TCKT, NSTL.

Thay đổi phương án cấp phát nhiên liệu cho các phương tiện cơ giới theo phương án mới (phương án cấp phát tự động, dùng thẻ cá nhân), giảm nhân lực cấp phát, giảm chi phí phương tiện vận chuyển. Chuyển đổi cầu RTG từ sử dụng nhiên liệu diesel sang sử dụng điện để tiết giảm chi phí. Nghiên cứu cải tiến công cụ làm hàng viên gỗ nén, tăng năng suất giải phóng tàu và đảm bảo an toàn lao động.

Nghiên cứu ý tưởng Kaizen và đổi mới sáng tạo áp dụng vào thực tế sản xuất để nâng cao hiệu quả trong công tác sửa chữa phương tiện thiết bị, nâng cao độ bền cho thiết bị và an toàn trong quá trình vận hành thiết bị.

### - Về tài chính và đầu tư

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trung hạn giai đoạn 2023-2028. Công ty triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, tập trung vào dự án đầu tư nâng cao năng lực khai thác cầu cảng và hạ tầng, dự án công nghệ thông tin.

Cân đối chuẩn bị dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư công ty bám sát với kế hoạch đã được đại hội cổ đông phê duyệt giai đoạn 2018 – 2023 đảm bảo đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo dòng tiền đầu tư các dự án trong các năm 2023 – 2028.

### - Về công tác quản trị, nhân sự

Tổ chức quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư các phương tiện, thiết bị, xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng, cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ bảo quản hàng hóa, tiến độ giải phóng tàu, an toàn trong sản xuất,... nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Tối ưu hóa quy trình xếp dỡ hàng container, hàng dầm gỗ theo quy trình chuẩn của VIMC nhằm tăng năng suất xếp dỡ/giảm chi phí, làm cơ sở xây dựng bộ giá thành dịch vụ cảng realtime của VIMC. Hoàn thành chuẩn hóa (SOP) một số quy trình đã đăng ký với VIMC và các quy trình cần thiết phục vụ quản lý, khai thác. Tổ chức, vận hành hệ thống quản lý rủi ro DN trong các hoạt động sản xuất kinh doanh bằng Phiếu kiểm soát rủi ro đã được VIMC triển khai. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát cơ cấu tổ chức và các quy trình của doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác và phù hợp với mô hình Công ty đại chúng niêm yết.

Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong sản xuất kinh doanh và trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Tập trung xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về KAIZEN và định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống KPI và trả lương 3Ps để trả lương cho người lao động nhằm động viên, khen thưởng phù hợp để tạo động lực thúc đẩy người lao động phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, gắn bó và cống hiến cho Công ty.

Tiếp tục triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thiết thực và hiệu quả.



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển, Công ty luôn giữ mức sử dụng năng lượng ở mức hợp lý. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu,... trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương.

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn có sự quan tâm và tiết kiệm trong việc sử dụng và tiêu thụ năng lượng, kiểm soát các định mức, đánh giá mức độ năng lượng sử dụng định kỳ. Nếu xảy ra hiện tượng bất thường, QNP sẽ có những phát hiện sớm và tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra giải pháp khắc phục hiệu quả và ít tốn kém hơn so với trước đó.



## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty có Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác y tế cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và phân tích tình hình bệnh tật, kiểm tra an toàn thực phẩm, nước uống; kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp.



## TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Cảng Quy Nhơn, với vị thế là một doanh nghiệp có sức hấp dẫn lớn tại địa bàn, đã xây dựng và thực hiện một chính sách mạnh mẽ nhằm hỗ trợ và phát triển cộng đồng địa phương. Công ty không chỉ coi trọng việc tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương mà còn cam kết liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp xã hội, nhân đạo, và từ thiện. Chính sách tuyển dụng của Công ty đặt ưu tiên vào việc thu hút lao động địa phương, đồng thời cung cấp cơ hội việc làm cho con em cán bộ nhân viên, giúp giảm áp lực thất nghiệp và tạo nên một môi trường làm việc đa dạng. Cam kết của Công ty không chỉ dừng lại ở mức độ tuyển dụng, mà còn lan tỏa vào các hoạt động cộng đồng.

Công ty liên tục thực hiện các hoạt động nhân đạo, từ thiện, và xóa đói giảm nghèo tại địa phương, cụ thể là đến thăm, tặng quà và trao học bổng cho các em học sinh là con CBCNV-NLĐ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích tốt trong năm học, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng. Điều này không chỉ giúp cải thiện đời sống của cộng đồng mà còn là minh chứng rõ ràng về trách nhiệm xã hội của Công ty. Công ty hiểu rằng sự phát triển của doanh nghiệp không chỉ là một mình, mà còn là hành trình chung với cộng đồng.

Đồng thời, Công ty không chỉ tập trung vào khía cạnh kinh tế mà còn chú trọng đến khía cạnh xã hội và nhân quyền. Chính sách tăng cường dân chủ thông qua các cơ quan chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, và đoàn thanh



niên được thực hiện để xây dựng một môi trường lao động hài hòa, thống nhất. Công ty không chỉ xem công tác xã hội là một nhiệm vụ mà còn là cầu nối gắn kết, chia sẻ giữa doanh nghiệp và cộng đồng. Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái là biểu hiện của sự chung tay từ toàn thể nhân viên.

Mục tiêu của Công ty không chỉ là tạo ra giá trị kinh tế mà còn là xây dựng một hình ảnh vững chắc, uy tín và có trách nhiệm xã hội. Những hoạt động này không chỉ giúp Công ty nhận được sự công nhận từ cấp chính quyền mà còn tạo nên lòng tin mạnh mẽ từ cộng đồng và cổ đông.



# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

---

Đánh giá về hoạt động của Công ty

Đánh giá về hoạt động của Tổng Giám đốc

Kế hoạch của HĐQT





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với sự quyết tâm mạnh mẽ và đột phá trong lãnh đạo, Công ty đã tạo ra một tinh thần tích cực và đồng thuận trong toàn bộ tổ chức. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện các chiến lược chi phí và chiến lược kinh doanh một cách rất rõ ràng, tạo ra mục tiêu cụ thể và hướng dẫn cho tất cả nhân viên. Điều đáng chú ý là khả năng điều hành sát sao và quản lý của đội ngũ lãnh đạo. Nhờ vào sự lãnh đạo đầy nhiệt huyết và tận tâm, Công ty đã vượt qua những thách thức và khó khăn một cách mạnh mẽ. Sự cam kết và tinh thần trách nhiệm của nhân viên đã đóng góp quan trọng vào sự thành công toàn diện của Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự hợp nhất và tập trung của mọi người, tạo ra một môi trường làm việc tích cực và sáng tạo. Điều này không chỉ thúc đẩy hiệu suất làm việc mà còn tạo ra một động lực lâu dài cho sự phát triển bền vững của Công ty. Trong tổ chức, sự đào tạo và phát triển kỹ năng đã được đặc biệt chú trọng, đảm bảo rằng nhân viên có đủ năng lực và kiến thức để đối mặt với thách thức từ môi trường kinh doanh. Điều này cũng thể hiện sự chú ý đặc biệt của chúng tôi đối với việc xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng và có đủ khả năng để định hình tương lai của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng những nỗ lực và thành tựu trong năm 2023 không chỉ là cơ sở để Công ty tiếp tục phát triển mạnh mẽ mà còn là bước đệm quan trọng cho những thành công lớn trong tương lai.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngay từ đầu năm 2023, nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ để triển khai chỉ đạo tổ chức thực hiện, Hội đồng quản trị đã thông qua Chương trình hành động của HĐQT Công ty CP Cảng Quy Nhơn tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 12/01/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, công tác thường xuyên theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-HĐQT ngày 23/5/2023 của HĐQT Công ty. Ngoài ra, các Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ ở các lĩnh vực công tác được giao theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị chủ trì/đồng chủ trì với Ban Tổng Giám đốc trong nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thành viên HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao

ban sản xuất kinh doanh hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban Tổng Giám đốc để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Đơn vị trực thuộc có liên quan để có các ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý; đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn; lan tỏa văn hóa Kaizen, cải tiến liên tục để tạo nên những kết quả to lớn; thực hiện quản lý chi phí hiệu quả, loại bỏ các lãng phí, gia tăng năng suất trong sản xuất và vận hành doanh nghiệp.
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 23/5/2023.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn để có biện

# QUY NHON PORT

pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ, các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ thông qua văn bản, hệ thống văn phòng điện tử của Công ty, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến

chỉ đạo và ra các quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 phù hợp với nghị quyết của ĐHCĐ thường niên, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong kỳ và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.
- Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn được định hướng sẽ là Cảng trọng điểm ở khu vực miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung – Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan ra hướng biển. Do đó, để đủ năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua trong thời gian sắp tới, Cảng Quy Nhơn dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

Năm 2023 được nhận định là một năm có gam màu xám của toàn ngành logistics nói chung và cảng biển nói riêng. Do đó, những năm tiếp theo Công ty sẽ tiếp tục nhấn mạnh việc nghiên cứu xu hướng liên minh của các hãng tàu, các tuyến vận tải xa, tuyến nội Á, nội địa và xu thế tăng cỡ tàu của các hãng... để công ty có được các chính sách phù hợp. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chính sách thu hút khách hàng có hiệu quả đã triển khai trong năm 2023. Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn sẽ nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, phù hợp ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua. Hơn nữa, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện, thực hiện ban hành các quy chế mới, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chú trọng xem xét giá thành và các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

Trong chiến lược dài hạn, Cảng Quy Nhơn sẽ tiếp tục tập trung triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn định hướng đến năm 2030 sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh, góp phần vào tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đất nước.



# VIMC

## QUY NHON PORT



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản  
lợi ích của HĐQT, TGD, BKS



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	0 cổ phần	0,00%
2	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%
3	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT	0 cổ phần	0,00%
4	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	3.300 cổ phần	0,008%
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	0 cổ phần	0,00%

### Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	23/5/2023	-
2	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	23/5/2023	-
3	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	23/5/2023	-
4	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	23/5/2023	-
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên	23/5/2023	-
6	Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên	-	23/5/2023
7	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	-	23/5/2023

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty giúp việc cho Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

**Đánh giá chung:** Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp (trực tiếp, trực tuyến) và các lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	06/11	55%	Mới là Thành viên HĐQT từ 23/5/2023
2	Ông Lê Hồng Quân	11/11	100%	
3	Ông Nguyễn Thành Nam	11/11	100%	
4	Ông Phan Tuấn Linh	05/11	45%	Mới là Thành viên HĐQT từ 23/5/2023
5	Ông Phạm Đăng Cao	07/11	64%	Bận việc cá nhân
6	Ông Đỗ Hùng Dương	05/11	45%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 23/5/2023
7	Ông Phạm Anh Tuấn	05/11	45%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 23/5/2023

## Danh sách các nghị quyết, quyết định của HĐQT

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
1	02/NQ-HĐQT		05/01/2023	Nghị quyết về việc gia hạn ký hợp đồng với các Công ty có phần vốn sở hữu của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - VIMC.	100%
2	06/NQ-HĐQT		12/01/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 12/01/2023, kỳ họp thứ II năm 2023.	100%
3	07/NQ-HĐQT		18/01/2023	Nghị quyết phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với các tài sản trên đất không di dời được cho Công ty cp Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải (Inseco)	100%
4		09/QĐ-HĐQT	30/01/2023	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xe ủi bánh xích.	80%
5		11/QĐ-HĐQT	31/01/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%
6	21/NQ-HĐQT		27/02/2023	Nghị quyết thông qua các hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp liên quan đến vay vốn của Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.	100%
7		23/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu XL- 14 "Thi công hệ thống cấp nước, PCCC" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	80%
8		24/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Quyết định kiện toàn Hội đồng thẩm tra quyết toán vốn dự án đầu tư tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.	80%
9		26/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu số TV-10 "Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành" thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước thực hiện đầu tư), thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	80%
10	27/NQ-HĐQT		03/03/2023	Nghị quyết kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	80%
11	28/NQ-HĐQT		03/03/2023	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Kỹ thuật.	80%
12	29/NQ-HĐQT		06/03/2023	Nghị quyết chấp thuận chủ trương sửa chữa, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy kho hàng số 2A và kho 7.	80%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
13		30/QĐ-HĐQT	07/03/2023	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng hạng mục thanh thải trụ neo hiện hữu; kết nối Bến số 1 hiện hữu và Bến số 1 sau nâng cấp thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	80%
14		31/QĐ-HĐQT	10/03/2023	Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
15		32/QĐ-HĐQT	10/03/2023	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
16		33/QĐ-HĐQT	10/03/2023	Quyết định thành lập Tổ giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
17	37/NQ-HĐQT		16/03/2023	Nghị quyết bổ nhiệm Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty.	80%
18		40/QĐ-HĐQT	21/03/2023	Quyết định thành lập Tổ thẩm định Đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy kho hàng số 2A và số 7.	80%
19	44/NQ-HĐQT		27/03/2023	Nghị quyết chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp - Chi nhánh Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	80%
20		45/QĐ-HĐQT	27/03/2023	Quyết định chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp - Chi nhánh Công ty cp Cảng Quy Nhơn	80%
21		46/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Quyết định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL - 14 "Thi công hệ thống cấp nước, PCCC" thuộc dự án ĐTXD nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	80%
22		51/QĐ-HĐQT	06/04/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số TV-10 "Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành", thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	80%
23	52/NQ-HĐQT		06/04/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 06/4/2023, cuộc họp thường kỳ Quý II/2023, kỳ họp thứ III năm 2023.	100%
24	56/NQ-HĐQT		21/04/2023	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	80%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
25		59/QĐ-HĐQT	26/04/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 8 "Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành", thuộc Công trình sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc TTĐHSX.	80%
26		60/QĐ-HĐQT	26/04/2023	Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự án: Nâng cấp hệ thống chiếu sáng và di dời nguồn cấp điện hạ áp Bên số 1 mở rộng Cảng Quy Nhơn	80%
27		61/QĐ-HĐQT	27/04/2023	Quyết định đánh giá cán bộ đối với Ban điều hành Công ty năm 2022.	100%
28		62/QĐ-HĐQT	27/04/2023	Quyết định công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm 2022 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.	100%
29		63/QĐ-HĐQT	27/04/2023	Quyết định công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2022 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.	100%
30		67/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế, dự toán chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án: Nâng cấp hệ thống chiếu sáng và di dời nguồn cấp điện hạ áp bên số 1 mở rộng Cảng Quy Nhơn (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	80%
31		73/QĐ-HĐQT	19/05/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 18/5/2023, kỳ họp thứ IV năm 2023	80%
32		75/QĐ-HĐQT	19/05/2023	Quyết định phê duyệt dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: Mua sắm, lắp đặt vòng bi mâm xoay cầu Gottwald HMK260E	100%
33		88/QĐ-HĐQT	23/05/2023	Quyết định ban hành Quy chế Hoạt động của HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn	100%
34		92/QĐ-HĐQT	09/06/2023	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công, Dự toán Công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
35	93/NQ-HĐQT		16/06/2023	Nghị quyết phiên họp 16/6/2023, kỳ họp thứ VIII năm 2023	100%
36		96/QĐ-HĐQT	16/06/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cp Cảng Quy Nhơn.	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
37	98/NQ-HĐQT		16/06/2023	Nghị quyết phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện 06 tháng cuối năm 2022, Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	100%
38	99/NQ-HĐQT		28/06/2023	Nghị quyết chủ trương bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.	100%
39		100/QĐ-HĐQT	30/06/2023	Quyết định ký kết Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng Hợp tác kinh doanh giữa Công ty cp Cảng Quy Nhơn và Công ty cp Tân Cảng Quy Nhơn	100%
40	102/NQ-HĐQT		05/07/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
41		103/QĐ-HĐQT	07/07/2023	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, đề cương lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; dự toán gói thầu tư vấn; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy kho hàng số 2A và số 7 (Bước chuẩn bị đầu tư)	100%
42		104/QĐ-HĐQT	07/07/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xe ủi bánh xích	100%
43	107/NQ-HĐQT		12/07/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ nhiệm Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty	100%
44		109/QĐ-HĐQT	18/07/2023	Quyết định về việc ký kết Hợp đồng thuê phương tiện xếp dỡ container với Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
45	113/NQ-HĐQT		09/08/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 09/8/2023, kỳ họp thứ I năm 2023	100%
46	115/NQ-HĐQT		22/08/2023	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	100%
47		116/QĐ-HĐQT	23/08/2023	Quyết định về việc phân phối quỹ thưởng cho người quản lý, người điều hành doanh nghiệp năm 2022 của Cảng Quy Nhơn	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
48	118/NQ-HĐQT		24/08/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương tham gia Chương trình mua tập trung bảo hiểm tài sản năm 2023-2024	100%
49	120/NQ-HĐQT		07/09/2023	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
50		130/QĐ-HĐQT	18/10/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định đầu tư xây dựng, dự án: Sửa chữa mặt cầu và đường dẫn sau cầu 4	100%
51	131/NQ-HĐQT		20/10/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 20/10/2023, kỳ họp thứ X năm 2023	100%
52		134/QĐ-HĐQT	06/11/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số PTV-13 "Khảo sát, rà quét chướng ngại vật vùng nước trước bến và ra thông báo hàng hải" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn	80%
53		135/QĐ-HĐQT	20/11/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	80%
54	139/NQ-HĐQT		23/11/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư hệ thống bàn nâng, băng tải và hệ thống cung cấp điện phục vụ xếp dỡ hàng hoá tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	80%
55	141/NQ-HĐQT		24/11/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương hỗ trợ UBND thành phố Quy Nhơn xử lý, khắc phục hư hỏng tuyến đường Nguyễn Dữ và nút giao thông Lê Lợi - Đặng Văn Ngữ - Đống Đa	80%
56	142/NQ-HĐQT		29/11/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 29/11/2023, kỳ họp thứ XI năm 2023	100%
57	143/NQ-HĐQT		29/11/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
58		144/QĐ-HĐQT	29/11/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%

Số TT	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
59		145/QĐ-HĐQT	29/11/2023	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
60		147/QĐ-HĐQT	06/12/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư hệ thống bàn nâng, băng tải và hệ thống điện phục vụ xếp dỡ hàng hoá tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
61		148/QĐ-HĐQT	06/12/2023	Quyết định về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023	100%
62		152/QĐ-HĐQT	22/12/2023	Quyết định về việc phê duyệt Dự án: Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 1)	100%
63	160/NQ-HĐQT		29/12/2023	Nghị quyết về việc ký kết Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng với Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	100%
64	161/NQ-HĐQT		29/12/2023	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	100%
65	162/NQ-HĐQT		29/12/2023	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng với các công ty con, chi nhánh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
66	163/NQ-HĐQT		29/12/2023	Nghị quyết về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ công tác số liệu, hệ thống hải quan điện tử VASSCM đối với hàng container tại Trung tâm điều hành sản xuất về Tổ thủ tục - Dịch vụ khách hàng thuộc Phòng Kinh doanh	100%
67		164/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ công tác số liệu, hệ thống hải quan điện tử VASSCM đối với hàng container tại Trung tâm điều hành sản xuất về Tổ thủ tục - Dịch vụ khách hàng thuộc Phòng Kinh doanh	100%
68	165/NQ-HĐQT		29/12/2023	Nghị quyết về việc công tác nhân sự tại Xí nghiệp Sửa chữa cơ khí - Chi nhánh CTCP Cảng Quy Nhơn	100%



## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (HĐQT) có tất cả 05 Thành viên, trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập.

Trong năm 2023, Thành viên HĐQT độc lập đã chủ động trao đổi các thông tin với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để có các ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý tại Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập tham gia và tích cực có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty, cũng như các nội dung xin ý kiến bằng văn bản của HĐQT. Đối với một số nội dung trọng điểm (như công tác đầu tư phát triển, công tác lao động – tiền lương,...), Thành viên HĐQT độc lập đã đưa ra đề xuất về việc tổ chức các buổi thảo luận, trao đổi chuyên sâu giữa các Thành viên HĐQT và Ban Điều hành, các đơn vị chuyên môn có liên quan để kịp thời giải quyết công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả.

## Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Trên cơ sở kết quả hoạt động trong năm 2023, Thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023 như sau:

- Tất cả các Thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Việc thông qua và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến bằng văn bản, tuân thủ nguyên tắc đa số và các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định ban hành đều được thông báo đến Ban Kiểm soát cũng như các đối tượng có liên quan.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập kịp thời, hiệu quả; tất cả các cuộc họp HĐQT trong năm 2023 đều có sự tham gia và có ý kiến của Ban Kiểm soát Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

- Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện của Công ty đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả/tiến độ thực hiện các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó đã được HĐQT cập nhật, báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Đối với việc thực hiện các giao dịch với đối tượng có liên quan: Trong năm 2023, Tổng giám đốc đã thực hiện báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn với các đối tượng có liên quan với Công ty/Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty. Hội đồng quản trị đã xem xét và tham gia có ý kiến, bỏ phiếu biểu quyết về các nội dung này; việc tính phiếu biểu quyết không bao gồm phiếu của các Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua nội dung trên được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành; đồng thời, danh sách giao dịch với các đối tượng có liên quan đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, Báo cáo thường niên Công ty năm 2023 (Danh sách Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phê duyệt việc ký hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan năm 2023 kèm theo Báo cáo).

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành Công ty được thực hiện hiệu quả, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ. Việc giám sát được thực hiện thông qua hình thức các Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia một số cuộc họp của Ban Điều hành Công ty; hoặc yêu cầu Ban Điều hành Công ty báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban Điều hành được quy định và giám sát thực hiện căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

## Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người Phụ trách quản trị Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2023, Người phụ trách Quản trị công ty và 02 cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.



## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng Ban kiểm soát	0 Cổ phần	0%
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	0 Cổ phần	0%
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên Ban kiểm soát	0 Cổ phần	0%

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng BKS	23/5/2023	-
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên	23/5/2023	-
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên	23/5/2023	-
4	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Thành viên	-	23/5/2023

### Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	3/4	75%	Bổ nhiệm 23/05/2023
2	Bà Vũ Thị Diệp	4/4	100%	
3	Bà Phan Thị Mai	4/4	100%	
4	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	1/4	50%	Miễn nhiệm 23/05/2023

### Hoạt động khác của BKS

Ban kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.



### Hoạt động của Ban Kiểm Soát

#### - Đánh giá hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm năm 2023, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia thảo luận tại các cuộc họp được tổ chức trực tiếp, trực tuyến của Hội đồng quản trị và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành công ty.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua việc xem xét các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.

Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

#### - Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Tất cả các cuộc họp được tổ chức (trực tiếp, trực tuyến) của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát. Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích



STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập (đồng)
<b>I Hội Đồng Quản Trị</b>			
1	Ông Đỗ Hùng Dương	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/05/2023)	90.000.000
2	Ông Nguyễn Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/11/2023)	90.000.000
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	923.622.440
4	Ông Phan Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 23/05/2023; Miễn nhiệm ngày 29/11/2023)	120.000.000
5	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	692.643.332
6	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	144.000.000
7	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/05/2023)	60.000.000
<b>I Hội Đồng Quản Trị</b>			
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 23/05/2023)	84.000.000
2	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 23/05/2023)	60.000.000
3	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	120.000.000
4	Bà Phan Thị Mai	Thành viên Ban kiểm soát	120.000.000
<b>III Ban Điều Hành</b>			
1	Ông Đặng Văn Hoà	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/11/2023)	61.301.173
2	Ông Hồ Liên Nam	Phó Tổng Giám đốc	670.740.099
3	Ông Trần Vũ Thanh Quang	Phó Tổng Giám đốc	670.740.099
4	Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	631.964.221

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC). VIMC là Công ty mẹ của QNP	Số 0100104595-007 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần thứ 2 ngày 01/10/2020	01 Đào Duy Anh, p. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2021	Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT ngày 17/6/2021 phê duyệt ký hợp đồng ủy thác QLDA ĐTXD nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn. Hợp đồng số: 02/2021/QLDA-CQN ngày 18/06/2021, Giá trị hợp đồng là 4.822.988.500 đồng.	Nội dung: ủy thác Quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn.
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải	Công ty liên kết của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	Số 0200119411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24/06/2021	72 Trần Đăng Ninh, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2020	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty	Nội dung giao dịch: Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch; lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án ĐTXD nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn. Hợp đồng số TV03/2020/HĐTV/QNP-CMB ngày 16/01/2020 Tổng giá trị hợp đồng: 2.256.092.315 đồng
				Năm 2023	Nghị quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 26/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ký hợp đồng tư vấn “GT1 Lập báo cáo nghiên cứu khả thi” thuộc dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 – Cảng Quy Nhơn với CTCP tư vấn xây dựng công trình Hàng hải	Nội dung giao dịch: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn. Hợp đồng số 0501/2023/HĐ-TVXD ngày 05/01/2023 Tổng giá trị hợp đồng: 431.215.200 đồng.
Công ty cổ phần VIMC Logistics	Công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	Mã số thuế: 0102345275 cấp ngày 10/08/2007 tại Thành phố Hà Nội	01 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2020 Năm 2023	- Nghị quyết số 151/NQ-HĐQT ngày 25/6/2020 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần VIMC Logistics. - Quyết định số 109/QĐ-HĐQT ngày 18/7/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn về việc ký kết Hợp đồng thuê phương tiện xếp dỡ container với Công ty cp VIMC Logistics	Nội dung: Cảng Quy Nhơn thuê xe nâng container của VIMC Logistics để khai thác container. Hợp đồng số: 26/VNLL-QNP/2020, ngày 26/06/2020 (đã thanh lý năm 2023). Hợp đồng số: 2007/VNLL-QNP/2023 ngày 20/7/2023. Giá trị giao dịch trong năm 2023: 4.113.629.020 đồng

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Vận tải biển VIMC – Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VLC)	Chi nhánh của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	Mã số thuế: 0100104595-011 cấp ngày 21/10/2004 tại Thành phố Hà Nội	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2022	- Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 03/3/2022 Về việc ký hợp đồng với các công ty có vốn góp của VIMC. - Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023 về việc gia hạn ký hợp đồng với các Công ty có phần vốn sở hữu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - VIMC	Nội dung: Cảng Quy Nhơn cung cấp cho VLC dịch vụ xếp dỡ, sửa chữa, vệ sinh container, dịch vụ hàng hải Hợp đồng Cung cấp dịch vụ về container tại Cảng Quy Nhơn số 11/HĐKT/Container/2023/VLC-QNP; Hợp đồng sửa chữa container số VLC-QNP/SSC/2022 Doanh thu trong năm 2023 với bên liên quan trên là: 11.655.609.970 đồng
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Quy Nhơn (Vosa Quy Nhơn)	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam là Công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	0300437898-009 cấp ngày 03/01/2007 tại tỉnh Bình Định	147 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Năm 2023	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023 về việc gia hạn ký hợp đồng với các Công ty có phần vốn sở hữu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - VIMC	Nội dung: Cảng Quy Nhơn cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận và cung ứng các dịch vụ hàng hải cho Vosa Quy Nhơn; Cảng Quy Nhơn cho Vosa Quy Nhơn thuê mặt bằng làm văn phòng làm việc. Hợp đồng số 307/THO/2022/02, Phụ lục 01 ngày 27/7/2023 về việc thuê mặt bằng làm văn phòng làm việc; Hợp đồng số 138/DLY/2023/01 về việc xếp dỡ, giao nhận, và cung ứng các dịch vụ hàng hải năm 2023 Doanh thu trong năm 2023 với bên liên quan trên là: 14.643.337.816 đồng
Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp hàng hải (INSECO)	Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nắm giữ 20% vốn điều lệ của INSECO	4100258909 ngày 07/02/2006 tại tỉnh Bình Định	Lô A3, đường số 2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Năm 2023	Không có	Nội dung: Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn mua khí công nghiệp của INSECO để phục vụ công tác sửa chữa. Giá trị giao dịch trong năm 2023 với bên liên quan: 114.169.158 đồng
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)	VTSC là công ty do Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) nắm giữ 46,45% vốn điều lệ. Vosco là Công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	020113768 ngày 22/12/2010 tại Thành phố Hải Phòng	Số 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Năm 2023	Không	Nội dung: Cước thuê cầu cảng (Cảng Quy Nhơn) để cấp nhiên liệu cho tàu thủy bằng phuy, kiện Tổng giá trị giao dịch năm 2023: 3.500.000 đồng

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn(QN-PLGS)	QNPLGS là công ty TNHH MTV do Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn làm chủ sở hữu	4101616138 cấp ngày 6/01/2022 tại Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định	Số 05 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2022	Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT ngày 24/6/2022 về việc ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn và Công ty CP Cảng Quy Nhơn.	<p>- Nội dung:</p> <p>+ Hợp đồng số 024/CQN-QNPLOGS/2022/02.01 ngày 29/6/2022 về việc cho thuê cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/CQN-QNPLOGS/2022/02.02 ngày 29/6/2022 về việc cho thuê bãi Cảng Quy Nhơn;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/CQN-QNPLOGS/2022/02.03 ngày 26/7/2022 về việc thuê quản lý, vận hành khai thác cung ứng nước ngọt;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/2022/QNP - QNPLGS / 03 - NUOCNGOT ngày 26/7/2022 về việc cung cấp nước ngọt cho khách hàng;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/CQN-QNPLOGS/2022/02.04 ngày 26/7/2022 về việc thuê văn phòng làm việc và các tiện tích văn phòng;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/THO/2023/02 ngày 29/4/2023 về việc thuê cơ sở hạ tầng nhà văn phòng làm việc;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/THO/2023/02B ngày 12/6/2023 về việc cho thuê mặt bằng bãi cảng làm bãi đậu xe, sửa chữa, và dịch vụ liên quan đến phương tiện vận tải bộ;</p> <p>+ Hợp đồng số 024/THO/2023/02.01K ngày 21/5/2023, Số 024/THO/2023/02.02K ngày 29/8/2023, và Số 024/THO/2023/02.02K ngày 14/12/2023 về việc thuê kho lưu trữ hàng hóa;</p> <p>+ Hợp đồng số 01/2023/QNP-QNPLGS/MBNL ngày 31/12/2022 về việc mua bán nhiên liệu;</p>

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
						<p>+ Hợp đồng số 024/CQN-QNPLOGS/2023/03-CN ngày 30/01/2023 về việc xếp dỡ hàng hóa, buộc còi dây tàu;</p> <p>+ Hợp đồng số 01/HĐKT-CONT/QNP-QNPLGS/2023 ngày 02/01/2023 về việc cho thuê công nhân;</p> <p>+ Hợp đồng số 025/PBB/2023/01 ngày 03/01/2023 về việc xếp dỡ, lưu kho hàng phân bón;</p> <p>+ Hợp đồng số 134/HĐKT/Container-DVTB/2023/LOGISTICS-QNP ngày 15/4/2023 về việc cung cấp dịch vụ về container tại Cảng. - Doanh thu năm 2023 với bên liên quan là: 13.013.651.900 đồng.</p> <p>- Tổng giá trị thanh toán cho bên liên quan năm 2023 là: 30.281.630.745 đồng.</p>
				Năm 2017	Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 về việc ký hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng	Nội dung: hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng thuộc quyền sở hữu của Tân Cảng Quy Nhơn. Hợp đồng số: 168/2017/HĐKT ngày 19/7/2017 giữa Cảng Quy Nhơn và Tân Cảng Quy Nhơn. Tổng giá trị đã thanh toán trong năm 2023 cho bên liên quan: 26.600.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT)
Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	Người có liên quan của Công ty; Người có liên quan của người nội bộ (kể từ 26/4/2023)	4100694020 cấp ngày 28/01/2008 tại tỉnh Bình Định	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2019	- Nghị quyết số 86/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019 v/v thuê và cho thuê mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh. - Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2023 của HĐQT Công ty v/v ký kết Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng Hợp tác kinh doanh giữa CTCP Cảng Quy Nhơn và CTCP Tân Cảng Quy Nhơn	Nội dung: CTCP Cảng Quy Nhơn thuê mặt bằng bãi cảng của CTCP Tân Cảng Quy Nhơn để khai thác. Hợp đồng kinh tế số 168/THO/2019/02B ngày 10/8/2019; Hợp đồng kinh tế số 168/THO/2023/02B ngày 30/6/2023. Tổng giá trị đã thanh toán trong năm 2023 cho bên liên quan: 2.771.870.400 đồng (chưa bao gồm VAT)
				Năm 2022	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 01/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty	Nội dung: CTCP Cảng Quy Nhơn thuê mặt bằng mở rộng sau cầu cảng của Tân Cảng Quy Nhơn. Hợp đồng số 168/2022/02MR ngày 02/5/2022. Tổng giá trị đã thanh toán trong năm 2023 cho bên liên quan: 720.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT)

Các giao dịch được nêu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và được Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn công bố thông tin tại: [www.quynhonport.vn](http://www.quynhonport.vn)

**Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có

**Giao Dịch Cổ Phiếu Của Người Nội Bộ và người liên quan của người nội bộ:**  
Không có

**Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:** Không có



# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán





## Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://www.quynhonport.vn/>

Quy Nhơn, ngày 18 tháng 03 năm 2024  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

Tổng Giám đốc



Lê Hồng Quân